TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Phân tích báo cáo tài chính
Tên học phần (Tiếng Anh)	Financial accounting analysis
Mã học phần	AA7211
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án TN)}	3(3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Hệ thống thông tin kế toán
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	BM7211
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	BM7218
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 496/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0983.435.012. Email: nguyenthithuthuy@haui.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Học viên đánh giá và phản biện được thông tin kế toán khoa học, tiên tiến để đưa ra giải pháp hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn.	SO4
G2	Học viên có thể tự định hướng và thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi	SO7

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Đánh giá thông tin kế toán khoa học trong điều kiện thực tiễn.	PI 4.1	TU
L2	Thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ trong tương lai.	PI 7.2	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần phân tích báo cáo tài chính cung cấp những kiến thức mở rộng và chuyên sâu về phân tích báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp bao gồm: phân tích tổng quan tình hình tài chính của doanh nghiệp, các nội dung phân tích cụ thể về: cấu trúc tài chính, tình hình công nợ và khả năng thanh toán, hiệu quả kinh doanh, rủi ro kinh doanh và dự báo tài chính. Từ đó, học viên vận dụng giải quyết các tình huống thực tế để phân tích, đánh giá, tổng hợp tình hình tài chính của doanh nghiệp, thấy được những tiềm năng của doanh nghiệp và khắc phục được những hạn chế giúp các đối tượng sử dụng thông tin ra quyết định.

6. Phương pháp giảng dạy

Đề đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp thuyết trình, phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp bắt cặp – chia sẻ.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Bài 1: Tổng quan về báo cáo tài chính và phân tích báo cáo tài	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	chính doanh nghiệp								
2	Bài 2: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp và Phân tích cấu trúc tài chính của doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
3	Bài 3: Phân tích cấu trúc tài chính của doanh nghiệp (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
4	Bài 4: Phân tích tình hình công nợ và khả năng thanh toán của doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
5	Bài 5: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Bài 6: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Bài 7: Phân tích dòng tiền của doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Bài 8: Phân tích rủi ro kinh doanh	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
9	Bài 9: Phân tích rủi ro kinh doanh (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
10	Bài 10: Phân tích dự báo tài chính trong doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
11	Bài 11: Xây dựng báo cáo phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
12	Bài 12: Ôn tập	6	1	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	L1, L2
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

TT	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Tự luận (cá nhân)	5	20
			L2		5	20

2	Thường xuyên 2	15	L1	Bài tập lớn (nhóm)	5	30
			L2		5	30
3	Kết thúc HP	70	L1	Tiểu luận (Cá nhân)	5	50
			L2		5	50

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với Học viên:

Để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học.

+ Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đề cương bài giảng Phân tích báo cáo tài chính, Khoa KT-KT, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Đặng Ngọc Hùng (2016), *Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính*, NXB Thống kê.

[2]. Palepu Krishna G (2019), *Business analysis and valuation*, Cengage.

[3]. Ross Jaffe (2020), *Tài chính doanh nghiệp*, NXB. Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Vũ Việt Quảng (chủ biên dịch).

[4]. Robert B Dickie (2020), *Financial Statement Analysis and Business Valuation for the Practical Lawyer*, ABA Book Publishing.

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Nhóm soạn thảo
PGS, TS. Đặng Ngọc Hùng	TS. Nguyễn Thị Thanh Loan	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy TS. Nguyễn Thị Thanh Loa TS. Nguyễn Thị Hồng Duyê

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Phân tích báo cáo tài chính
Tên học phần (Tiếng Anh)	Financial accounting analysis
Mã học phần	AA7211
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án TN)}	3(3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Hệ thống thông tin kế toán
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	BM7211
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	BM7218
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 496/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0983.435.012. Email: nguyenthithuthuy@haui.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Học viên đánh giá và phản biện được thông tin kế toán khoa học, tiên tiến để đưa ra giải pháp hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn.	SO4
G2	Học viên có thể tự định hướng và thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi	SO7

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Đánh giá thông tin kế toán khoa học trong điều kiện thực tiễn.	PI 4.1	TU
L2	Thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ trong tương lai.	PI 7.2	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần phân tích báo cáo tài chính cung cấp những kiến thức mở rộng và chuyên sâu về phân tích báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp bao gồm: phân tích tổng quan tình hình tài chính của doanh nghiệp, các nội dung phân tích cụ thể về: cấu trúc tài chính, tình hình công nợ và khả năng thanh toán, hiệu quả kinh doanh, rủi ro kinh doanh và dự báo tài chính. Từ đó, học viên vận dụng giải quyết các tình huống thực tế để phân tích, đánh giá, tổng hợp tình hình tài chính của doanh nghiệp, thấy được những tiềm năng của doanh nghiệp và khắc phục được những hạn chế giúp các đối tượng sử dụng thông tin ra quyết định.

6. Phương pháp giảng dạy

Đề đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp thuyết trình, phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp bắt cặp – chia sẻ.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Bài 1: Tổng quan về báo cáo tài chính và phân tích báo cáo tài	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	chính doanh nghiệp								
2	Bài 2: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp và Phân tích cấu trúc tài chính của doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
3	Bài 3: Phân tích cấu trúc tài chính của doanh nghiệp (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
4	Bài 4: Phân tích tình hình công nợ và khả năng thanh toán của doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
5	Bài 5: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Bài 6: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Bài 7: Phân tích dòng tiền của doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Bài 8: Phân tích rủi ro kinh doanh	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
9	Bài 9: Phân tích rủi ro kinh doanh (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
10	Bài 10: Phân tích dự báo tài chính trong doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
11	Bài 11: Xây dựng báo cáo phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
12	Bài 12: Ôn tập	6	1	0	0	0	0	1	L1, L2
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

TT	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Tự luận (cá nhân)	5	20
			L2		5	20

2	Thường xuyên 2	15	L1	Bài tập lớn (nhóm)	5	30
			L2		5	30
3	Kết thúc HP	70	L1	Tiểu luận (Cá nhân)	5	50
			L2		5	50

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với Học viên:

Để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học.

+ Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đề cương bài giảng Phân tích báo cáo tài chính, Khoa KT-KT, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Đặng Ngọc Hùng (2016), *Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính*, NXB Thống kê.

[2]. Palepu Krishna G (2019), *Business analysis and valuation*, Cengage.

[3]. Ross Jaffe (2020), *Tài chính doanh nghiệp*, NXB. Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Vũ Việt Quảng (chủ biên dịch).

[4]. Robert B Dickie (2020), *Financial Statement Analysis and Business Valuation for the Practical Lawyer*, ABA Book Publishing.

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Nhóm soạn thảo
PGS, TS. Đặng Ngọc Hùng	TS. Nguyễn Thị Thanh Loan	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy TS. Nguyễn Thị Thanh Loa TS. Nguyễn Thị Hồng Duyê

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Hệ thống thông tin kế toán
Tên học phần (Tiếng Anh)	Acounting Information System
Mã học phần	AA7202
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	3(3,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Hệ thống thông tin kế toán, Khoa KT-KT
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7207
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 496/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đặng Thị Hồng Hà

Chức danh: Giảng viên — Học hàm, học vị: TS.

Điện thoại: 0983338483 — Email: dangthihongha@haui.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Học viên được phát kỹ năng phân tích và đánh giá các công cụ, từ đó lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp để giải quyết các tình huống phát sinh trong kinh doanh.	SO3
G2	Học viên được phát kỹ năng phân tích và đánh giá hệ thống thông tin kế toán một cách khoa học và logic, từ đó Người học	SO4

	có thể đánh giá được thông tin kế toán trong điều kiện thực tiễn.	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp để giải quyết các tình huống trong kinh doanh.	PI 3.1	TU
L2	Đánh giá thông tin kế toán khoa học trong điều kiện thực tiễn.	PI 4.1	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp các kiến thức chuyên ngành nâng cao về hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện thủ công và công nghệ thông tin cũng như ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến hệ thống thông tin kế toán. Sau khi kết thúc học phần, người học có thể phân tích, tổng hợp và đánh giá hệ thống và kiểm soát nội bộ hệ thống theo quan điểm COBIT để giải quyết, hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các tình huống cụ thể; vận dụng kiểm soát nội bộ trong hệ thống ERP; có khả năng thích nghi nhằm thiết kế, xây dựng, đánh giá hệ thống thông tin kế toán cũng như chất lượng thông tin của hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp, hướng dẫn người khác đánh giá lại hệ thống thông tin kế toán nhằm cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng thông tin của hệ thống thông tin kế toán đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao, đa dạng của các thành phần kinh tế.

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Nghiên cứu tình hướng; Phát vấn; Thảo luận.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Bài 1: Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Bài 2: Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến hệ thống thông tin kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
3	Bài 3: Sai sót, gian lận và phát hiện, ngăn chặn sai sót, gian lận đối với hệ thống thông tin kế toán trong môi trường thủ công	9	4	0	0	0	0	4	L1
4	Bài 4: Sai sót, gian lận và phát hiện, ngăn chặn sai sót, gian lận đối với hệ thống thông tin kế toán trong môi trường xử lý máy tính	9	4	0	0	0	0	4	L1
5	Bài 5: Tổng quan về khung kiểm soát COBIT KT Bài thường xuyên 1	9	4	0	0	0	0	4	L1
6	Bài 6: Kiểm soát nội bộ theo quan điểm COBIT	9	4	0	0	0	0	4	L1
7	Bài 7: Tổng quan về hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp - ERP	9	4	0	0	0	0	4	L2
8	Bài 8: Tổ chức kiểm soát nội bộ theo quan điểm COBIT trong hệ thống ERP	9	4	0	0	0	0	4	L2
9	Bài 9: Vận dụng kiểm soát nội bộ trong hệ	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	thống ERP KT Bài thường xuyên 2								
10	Bài 10: Vận dụng kiểm soát nội bộ trong hệ thống ERP (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
11	Hướng dẫn thực hiện tiểu luận	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
12	Ôn tập và giải đáp	6	1	0	0	0	0	1	
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tự luận	10	50
2	Thường xuyên 2	15%	L2	Tự luận	10	50
3	Kết thúc học phần	70%	L1	Tiểu luận (Cá nhân)	5	50
			L2		5	50

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu máy tính, kết nối internet, míc, phấn, bảng.

- Đối với học viên:

+ Học viên cần cài đặt phần mềm VISIO.

+ Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Marshall B. Romney, Paul John Steinbart (2018), *Accounting Information Systems,* NXB Italy Pearson, Global Edition, 14th edition.

[2] Mark G. Simkin và cộng sự (2018), *Core concepts of Accounting Information Systems,* NXB Jonh Wiley&Son, Inc, 13th edition.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Hữu Ánh, Trần Trung Tuấn và cộng sự (2021), *Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán,* NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[2] Đậu Hoàng Hưng, Nguyễn Thị Thu Thủy và cộng sự (2020), *Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán,* NXB Thống kê.

[3] Hall, Jame A (2018), *Accounting Information Systems,* NXB Cengage Learning, 10th edition.

[4] Robert L. Hurt (2016), *Accounting Information Systems: Basic concepts and current issues*, NXB McGraw-Hill Irwin, 4th edition.

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS Đặng Ngọc Hùng	**TS. Nguyễn Thị Thanh Loan**	**TS. Đặng Thị Hồng Hà** **TS. Nguyễn Thị Thu Thủy** **TS. Trần Thị Nga**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Hệ thống thông tin kế toán
Tên học phần (Tiếng Anh)	Acounting Information System
Mã học phần	AA7202
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	3(3,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Hệ thống thông tin kế toán, Khoa KT-KT
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7207
Ngày ban hành	
Lần ban hành	02

Ban hành kèm theo QĐ số 496/QĐ-ĐHCN ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đặng Thị Hồng Hà
Chức danh: Giảng viên — Học hàm, học vị: TS.
Điện thoại: 0983338483 — Email: dangthihongha@haui.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Học viên được phát kỹ năng phân tích và đánh giá các công cụ, từ đó lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp để giải quyết các tình huống phát sinh trong kinh doanh.	SO3
G2	Học viên được phát kỹ năng phân tích và đánh giá hệ thống thông tin kế toán một cách khoa học và logic, từ đó Người học	SO4

	có thể đánh giá được thông tin kế toán trong điều kiện thực tiễn.	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp để giải quyết các tình huống trong kinh doanh.	PI 3.1	TU
L2	Đánh giá thông tin kế toán khoa học trong điều kiện thực tiễn.	PI 4.1	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp các kiến thức chuyên ngành nâng cao về hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện thủ công và công nghệ thông tin cũng như ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến hệ thống thông tin kế toán. Sau khi kết thúc học phần, người học có thể phân tích, tổng hợp và đánh giá hệ thống và kiểm soát nội bộ hệ thống theo quan điểm COBIT để giải quyết, hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các tình huống cụ thể; vận dụng kiểm soát nội bộ trong hệ thống ERP; có khả năng thích nghi nhằm thiết kế, xây dựng, đánh giá hệ thống thông tin kế toán cũng như chất lượng thông tin của hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp, hướng dẫn người khác đánh giá lại hệ thống thông tin kế toán nhằm cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng thông tin của hệ thống thông tin kế toán đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao, đa dạng của các thành phần kinh tế.

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Nghiên cứu tình hướng; Phát vấn; Thảo luận.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Bài 1: Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Bài 2: Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến hệ thống thông tin kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
3	Bài 3: Sai sót, gian lận và phát hiện, ngăn chặn sai sót, gian lận đối với hệ thống thông tin kế toán trong môi trường thủ công	9	4	0	0	0	0	4	L1
4	Bài 4: Sai sót, gian lận và phát hiện, ngăn chặn sai sót, gian lận đối với hệ thống thông tin kế toán trong môi trường xử lý máy tính	9	4	0	0	0	0	4	L1
5	Bài 5: Tổng quan về khung kiểm soát COBIT KT Bài thường xuyên 1	9	4	0	0	0	0	4	L1
6	Bài 6: Kiểm soát nội bộ theo quan điểm COBIT	9	4	0	0	0	0	4	L1
7	Bài 7: Tổng quan về hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp - ERP	9	4	0	0	0	0	4	L2
8	Bài 8: Tổ chức kiểm soát nội bộ theo quan điểm COBIT trong hệ thống ERP	9	4	0	0	0	0	4	L2
9	Bài 9: Vận dụng kiểm soát nội bộ trong hệ	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	thống ERP KT Bài thường xuyên 2								
10	Bài 10: Vận dụng kiểm soát nội bộ trong hệ thống ERP (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
11	Hướng dẫn thực hiện tiểu luận	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
12	Ôn tập và giải đáp	6	1	0	0	0	0	1	
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tự luận	10	50
2	Thường xuyên 2	15%	L2	Tự luận	10	50
3	Kết thúc học phần	70%	L1	Tiểu luận (Cá nhân)	5	50
			L2		5	50

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu máy tính, kết nối internet, míc, phấn, bảng.

- Đối với học viên:

+ Học viên cần cài đặt phần mềm VISIO.

+ Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Marshall B. Romney, Paul John Steinbart (2018), *Accounting Information Systems,* NXB Italy Pearson, Global Edition, 14th edition.

[2] Mark G. Simkin và cộng sự (2018), *Core concepts of Accounting Information Systems,* NXB Jonh Wiley&Son, Inc, 13th edition.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Hữu Ánh, Trần Trung Tuấn và cộng sự (2021), *Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán,* NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[2] Đậu Hoàng Hưng, Nguyễn Thị Thu Thủy và cộng sự (2020), *Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán,* NXB Thống kê.

[3] Hall, Jame A (2018), *Accounting Information Systems,* NXB Cengage Learning, 10th edition.

[4] Robert L. Hurt (2016), *Accounting Information Systems: Basic concepts and current issues*, NXB McGraw-Hill Irwin, 4th edition.

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS Đặng Ngọc Hùng	**TS. Nguyễn Thị Thanh Loan**	**TS. Đặng Thị Hồng Hà** **TS. Nguyễn Thị Thu Thủy** **TS. Trần Thị Nga**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	**Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế**
Tên học phần (Tiếng Anh)	International Financial Reporting Standard
Mã học phần	7210
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	3 (3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kiểm toán (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc chương trình đào tạo	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7201
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7207
Ngày ban hành	25/10/2023
Lần ban hành	03

Ban hành kèm theo QĐ số 494/QĐ-ĐHCN
ngày 19/5/2023

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Xuân Hồng

Chức danh: Giảng viên — Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 09880101980 — Email: nguyenthixuanhong@haui.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho học viên tổng quan về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và một số chuẩn mực báo cáo tài chính về công cụ tài chính, các khoản dự phòng, tài sản, nợ tiềm tàng, chênh lệch tỷ giá hối đoái, thay đổi chính sách, ước tính kế toán, sai sót và các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ báo cáo năm.

Sau khi học xong học phần này học viên có khả năng phân tích được các quy định của chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trong đo lường, ghi nhận, trình bày các công cụ tài chính các khoản dự phòng, nợ tiềm tàng, ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá và thay đổi chính sách, ước tính kế toán, sai sót và các sự kiện sau ngày kết thúc năm của doanh nghiệp. Đồng thời, học viên cũng tổ chức tốt các hoạt động liên quan đến kế toán trong các doanh nghiệp đảm bảo theo những tiêu chuẩn của kế toán quốc tế trong thời kì hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1.1	Người học có khả năng phân tích vấn đề liên quan đến kế toán, kiểm toán phù hợp với các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.	SO2
G6.1	Người học có khả năng tổ chức và quản lý được các hoạt động kế toán trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	SO6

5. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Mã CĐR của HP	Nội dung CĐR của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Phân tích được các quy định trong chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phù hợp với thực tiễn doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.	PI 2.1	T,U
L2	Tổ chức được các hoạt động kế toán trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.	PI 6.1	T,U

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Tổng quan về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	12	4	0	0	0	0	4	L1
2	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về tài sản tài chính	10	4	0	0	0	0	4	L1,L2
3	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về nợ phải trả tài chính	10	4	0	0	0	0	4	L1,L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
4	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về công cụ tài chính phức hợp	8	4	0	0	0	0	4	L1,L2
5	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về chuyển đổi nghiệp vụ ngoại tệ sang đồng tiền chức năng	8	4	0	0	0	0	4	L1;L2
6	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về chuyển đổi từ đồng tiền chức năng sang đồng tiền trình bày Đánh giá bài thường xuyên 1	12	4	0	0	0	0	4	L1,L2
7	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về các khoản dự phòng phải trả	8	4	0	0	0	0	4	L1,L2
8	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về tài sản và nợ tiềm tàng	8	4	0	0	0	0	4	L1,L2
9	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về sai sót trong kế toán	8	4	0	0	0	0	4	L1, L2
10	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về thay đổi chính sách kế toán.	8	4	0	0	0	0	4	L1; L2
11	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về các sự kiện phát sinh sau ngày	12	4	0	0	0	0	4	L1,L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	kết thúc kỳ kế toán năm Bài đánh giá thường xuyên số 2.								
12	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về thay đổi ước tính kế toán.	1	1	0	0	0	0	4	L1,L2
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	10	30
2	Thường xuyên 2	15	L1	Bài tập nhóm	5	20
			L2		5	50
3	Kết thúc học phần	70	L1	Bài tập lớn (cá nhân)	5	50
			L2		5	50

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

+ Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu máy tính, kết nối internet.

+Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đề cương bài giảng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế – Hệ cao học (2021), Khoa Kế toán kiểm toán – Đại học Công nghiệp Hà Nội.

[2]. Bộ chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS/IFRS) – đường link: https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/

[3]. Bản dự thảo dịch chuẩn mực kế toán quốc tế sang tiếng Việt - Bộ Tài Chính (2019) – đường link: http://ifrsvietnam.vn/tin-tuc/ban-dich-ifrs-73.html

- Tài liệu tham khảo:

[1]. David Clark, Mary Buffett (2021) *Báo Cáo Tài Chính Dưới Góc Nhìn Của Warren Buffett*, Nhà xuất bản Hồng Đức

[2]. Ngô Thế Chi và Trương Thị Thủy (2012), *Giáo trình chuẩn mực kế toán quốc tế_nghiên cứu tổng hợp và tình huống*, Nhà xuất bản Tài chính.

[3] Nguyễn Thế Lộc & Vũ Hữu Đức (2011), *Áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế_các vấn đề chuyên sâu,* NXB Phương Đông.

[4]. Trần Xuân Nam (2015) *Kế toán tài chính (tập1, tập 2)*, Nhà xuất bản Tài Chính

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng	TS Nguyễn Thị Xuân Hồng TS Đào Thị Nhung TS Đặng Thu Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	**Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế**
Tên học phần (Tiếng Anh)	International Financial Reporting Standard
Mã học phần	7210
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	3 (3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kiểm toán (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc chương trình đào tạo	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7201
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7207
Ngày ban hành	25/10/2023 Ban hành kèm theo QĐ số 496/QĐ-ĐHCN ngày 19/5/2022
Lần ban hành	03

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Xuân Hồng

Chức danh: Giảng viên — Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 09880101980 — Email: nguyenthixuanhong@haui.edu.vn

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho học viên tổng quan về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và một số chuẩn mực báo cáo tài chính về công cụ tài chính, các khoản dự phòng, tài sản, nợ tiềm tàng, chênh lệch tỷ giá hối đoái, thay đổi chính sách, ước tính kế toán, sai sót và các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ báo cáo năm.

Sau khi học xong học phần này học viên có khả năng phân tích được các quy định của chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trong đo lường, ghi nhận, trình bày các công cụ tài chính các khoản dự phòng, nợ tiềm tàng, ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá và thay đổi chính sách, ước tính kế toán, sai sót và các sự kiện sau ngày kết thúc năm của doanh nghiệp. Đồng thời, học viên cũng tổ chức tốt các hoạt động liên quan đến kế toán trong các doanh nghiệp đảm bảo theo những tiêu chuẩn của kế toán quốc tế trong thời kì hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1.1	Người học có khả năng phân tích vấn đề liên quan đến kế toán, kiểm toán phù hợp với các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.	SO2
G6.1	Người học có khả năng tổ chức và quản lý được các hoạt động kế toán trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	SO6

5. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Mã CĐR của HP	Nội dung CĐR của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Phân tích được các quy định trong chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phù hợp với thực tiễn doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.	PI 2.1	T,U
L2	Tổ chức được các hoạt động kế toán trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.	PI 6.1	T,U

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Tổng quan về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	12	4	0	0	0	0	4	L1
2	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về tài sản tài chính	10	4	0	0	0	0	4	L1,L2
3	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về nợ phải trả tài chính	10	4	0	0	0	0	4	L1,L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
4	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về công cụ tài chính phức hợp	8	4	0	0	0	0	4	L1,L2
5	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về chuyển đổi nghiệp vụ ngoại tệ sang đồng tiền chức năng	8	4	0	0	0	0	4	L1;L2
6	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về chuyển đổi từ đồng tiền chức năng sang đồng tiền trình bày Đánh giá bài thường xuyên 1	12	4	0	0	0	0	4	L1,L2
7	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về các khoản dự phòng phải trả	8	4	0	0	0	0	4	L1,L2
8	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về tài sản và nợ tiềm tàng	8	4	0	0	0	0	4	L1,L2
9	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về sai sót trong kế toán	8	4	0	0	0	0	4	L1, L2
10	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về thay đổi chính sách kế toán.	8	4	0	0	0	0	4	L1; L2
11	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về các sự kiện phát sinh sau ngày	12	4	0	0	0	0	4	L1,L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	kết thúc kỳ kế toán năm Bài đánh giá thường xuyên số 2.								
12	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về thay đổi ước tính kế toán.	1	1	0	0	0	0	4	L1,L2
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	10	30
2	Thường xuyên 2	15	L1	Bài tập nhóm	5	20
			L2		5	50
3	Kết thúc học phần	70	L1	Bài tập lớn (cá nhân)	5	50
			L2		5	50

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

+ Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu máy tính, kết nối internet.

+Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đề cương bài giảng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế – Hệ cao học (2021), Khoa Kế toán kiểm toán – Đại học Công nghiệp Hà Nội.

[2]. Bộ chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS/IFRS) – đường link: https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/

[3]. Bản dự thảo dịch chuẩn mực kế toán quốc tế sang tiếng Việt - Bộ Tài Chính (2019) – đường link: http://ifrsvietnam.vn/tin-tuc/ban-dich-ifrs-73.html

- Tài liệu tham khảo:

[1]. David Clark, Mary Buffett (2021) *Báo Cáo Tài Chính Dưới Góc Nhìn Của Warren Buffett*, Nhà xuất bản Hồng Đức

[2]. Ngô Thế Chi và Trương Thị Thủy (2012), *Giáo trình chuẩn mực kế toán quốc tế_nghiên cứu tổng hợp và tình huống*, Nhà xuất bản Tài chính.

[3] Nguyễn Thế Lộc & Vũ Hữu Đức (2011), *Áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế_các vấn đề chuyên sâu,* NXB Phương Đông.

[4]. Trần Xuân Nam (2015) *Kế toán tài chính (tập1, tập 2)*, Nhà xuất bản Tài Chính

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng	TS Nguyễn Thị Xuân Hồng TS Đào Thị Nhung TS Đặng Thu Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	**Kế toán tài chính 2**
Tên học phần (Tiếng Anh)	Financial accounting 2
Mã học phần	AA7212
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL/ĐAMH/TT)	3(3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kiểm toán (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc chương trình đào tạo	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7207
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7210
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 496/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Hoàng Thị Việt Hà

Chức danh: Giảng viên chính — Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0988 837688 — Email:hoangthivietha@haui.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Đánh giá và tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, phân tích	SO3
G2	Đánh giá và phản biện thông tin kế toán khoa học, tiên tiến để đưa ra giải pháp hiệu quả phù	SO4

	hợp với điều kiện thực tiễn.	

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Mã CĐR của HP	Nội dung CĐR của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp liên quan đến kế toán đầu tư tài chính, phương pháp, quy trình lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất để giải quyết các tình huống kế toán tại các tập đoàn, tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.	PI 3.1	T
L2	Phản biện thông tin kinh tế tài chính để lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp trong bối cảnh hội nhập.	PI 4.2	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần kế toán tài chính 2 cung cấp kiến thức cơ bản và nâng cao về kế toán đầu tư tài chính, hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất tại các tập đoàn, tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Sau khi học xong học phần này học viên có khả năng vận dụng nguyên lý chung về kế toán tài chính 2 để phản biện thông tin kinh tế tài chính để lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp trong bối cảnh hội nhập.

6. Phương pháp giảng dạy:

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp làm việc nhóm; Phương pháp nghiên cứu tình huống; Phương pháp dự án.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Kế toán các khoản đầu tư tài chính	9	4	0	0	0	0	4	L1

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
2	Kế toán các khoản đầu tư tài chính (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1
3	Hợp nhất kinh doanh	9	4	0	0	0	0	4	L1
4	Kế toán hợp nhất kinh doanh	9	4	0	0	0	0	4	L1
5	Kế toán hợp nhất kinh doanh (tiếp) Bài đánh giá thường xuyên 1	9	4	0	0	0	0	4	L1
6	Báo cáo tài chính hợp nhất và qui trình hợp nhất báo cáo tài chính	9	4	0	0	0	0	4	L2
7	Báo cáo tài chính hợp nhất và qui trình hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L2
8	Lập bảng cân đối kế toán hợp nhất	9	4	0	0	0	0	4	L2
9	Lập báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất	9	4	0	0	0	0	4	L2
10	Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9	4	0	0	0	0	4	L2
11	Lập báo cáo lưu	9	4	0	0	0	0	4	L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp) Bài đánh giá thường xuyên 2								
12	Hướng dẫn viết tiểu luận	6	1	0	0	0	0	1	L1,L2
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Tự luận (Cá nhân)	10	20
2	Thường xuyên 2	15	L1	Tiểu luận theo nhóm	5	20
			L2		5	50
3	Kết thúc học phần	70	L1	Bài tập lớn (Cá nhân)	5	60
			L2		5	50

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu máy tính, kết nối internet.

+Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

- Đối với học viên:

+ Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Trí Tri, Vũ Hữu Đức (2014), *Kế toán hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất*, Nhà xuất bản kinh tế TP.HCM.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Đặng Thế Hoà, ACCA, VACPA (2019) *Hướng dẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất*, Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

[2]. International Financial Reporting Standards (IFRS), www.ifrs.org

[3]. Floyd A. Beams, Joseph H. Anthony, Bruce Bettinghaus, Kenneth A. Smith. *Advanced Accounting*, 11 edition –Pearson.

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	TS. Hoàng Thị Việt Hà	TS. Hoàng Thị Việt Hà TS. Đào Thị Nhung TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	**Kế toán tài chính 2**
Tên học phần (Tiếng Anh)	Financial accounting 2
Mã học phần	AA7212
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL/ĐAMH/TT)	3(3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kiểm toán (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc chương trình đào tạo	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7207
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7210
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 496/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Hoàng Thị Việt Hà

Chức danh: Giảng viên chính — Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0988 837688 — Email:hoangthivietha@haui.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Đánh giá và tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, phân tích	SO3
G2	Đánh giá và phản biện thông tin kế toán khoa học, tiên tiến để đưa ra giải pháp hiệu quả phù	SO4

	hợp với điều kiện thực tiễn.	

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Mã CĐR của HP	Nội dung CĐR của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp liên quan đến kế toán đầu tư tài chính, phương pháp, quy trình lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất để giải quyết các tình huống kế toán tại các tập đoàn, tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.	PI 3.1	T
L2	Phản biện thông tin kinh tế tài chính để lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp trong bối cảnh hội nhập.	PI 4.2	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần kế toán tài chính 2 cung cấp kiến thức cơ bản và nâng cao về kế toán đầu tư tài chính, hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất tại các tập đoàn, tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Sau khi học xong học phần này học viên có khả năng vận dụng nguyên lý chung về kế toán tài chính 2 để phản biện thông tin kinh tế tài chính để lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp trong bối cảnh hội nhập.

6. Phương pháp giảng dạy:

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp làm việc nhóm; Phương pháp nghiên cứu tình huống; Phương pháp dự án.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Kế toán các khoản đầu tư tài chính	9	4	0	0	0	0	4	L1

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
2	Kế toán các khoản đầu tư tài chính (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1
3	Hợp nhất kinh doanh	9	4	0	0	0	0	4	L1
4	Kế toán hợp nhất kinh doanh	9	4	0	0	0	0	4	L1
5	Kế toán hợp nhất kinh doanh (tiếp) Bài đánh giá thường xuyên 1	9	4	0	0	0	0	4	L1
6	Báo cáo tài chính hợp nhất và qui trình hợp nhất báo cáo tài chính	9	4	0	0	0	0	4	L2
7	Báo cáo tài chính hợp nhất và qui trình hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L2
8	Lập bảng cân đối kế toán hợp nhất	9	4	0	0	0	0	4	L2
9	Lập báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất	9	4	0	0	0	0	4	L2
10	Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9	4	0	0	0	0	4	L2
11	Lập báo cáo lưu	9	4	0	0	0	0	4	L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp) Bài đánh giá thường xuyên 2								
12	Hướng dẫn viết tiểu luận	6	1	0	0	0	0	1	L1,L2
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Tự luận (Cá nhân)	10	20
2	Thường xuyên 2	15	L1	Tiểu luận theo nhóm	5	20
			L2		5	50
3	Kết thúc học phần	70	L1	Bài tập lớn (Cá nhân)	5	60
			L2		5	50

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu máy tính, kết nối internet.

+Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

- Đối với học viên:

+ Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Trí Tri, Vũ Hữu Đức (2014), *Kế toán hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất*, Nhà xuất bản kinh tế TP.HCM.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Đặng Thế Hoà, ACCA, VACPA (2019) *Hướng dẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất*, Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

[2]. International Financial Reporting Standards (IFRS), www.ifrs.org

[3]. Floyd A. Beams, Joseph H. Anthony, Bruce Bettinghaus, Kenneth A. Smith, *Advanced Accounting*, 11 edition –Pearson.

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	TS. Hoàng Thị Việt Hà	TS. Hoàng Thị Việt Hà TS. Đào Thị Nhung TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng

Kế toán và định giá doanh nghiệp

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Kế toán và định giá doanh nghiệp
Tên học phần (Tiếng Anh)	Accounting and business valuation
Mã học phần	AA7205
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL/ĐAMH/TT)	3(3,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Hệ thống thông tin kế toán, Khoa KT-KT
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	BM7211
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7207
Ngày ban hành	…/…/2023
Lần ban hành	02 Ban hành kèm theo QĐ số 642/QĐ-ĐHCN ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Thị Thùy Trang

Chức danh: Giảng viên Học hàm, học vị: Tiến Sĩ

Điện thoại: 0985899027

Email: tranthithuytrang@haui.edu.vn; trantrangdhcnhn@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về định giá trong kế toán, định giá trong doanh nghiệp, cơ sở xác	SO3

	định giá trị doanh nghiệp trong thị trường vốn, quy trình kế toán định giá doanh nghiệp và các mô hình định giá trong kế toán.	
G2	Người học vận dụng kiến thức để thu thập, xử lý, trình bày, cung cấp thông tin giá trị doanh nghiệp bằng một số công cụ phù hợp giúp cho các đối tượng liên quan đề ra được các quyết định kinh doanh liên quan.	SO5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp để giải quyết các tình huống trong kinh doanh	PI 3.1	TU
L2	Phổ biến được các công nghệ tiến tiến, phù hợp trong kế toán, kiểm toán, phân tích	PI 5.2	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần kế toán và định giá doanh nghiệp trang bị cho học viên những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về đo lường trong kế toán, các phương pháp định giá tài sản, định giá doanh nghiệp và kế toán định giá doanh nghiệp trong trường hợp hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; quy trình kế toán định giá doanh nghiệp và các mô hình định giá trong kế toán.

6. Phương pháp giảng dạy: Thảo luận; Thuyết trình; Vấn đáp

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án TN (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Các cơ sở đo lường trong kế toán	9	4	0		0	0	6	L1, L2
2	Giá trị doanh nghiệp và định giá	9	4	0	0	0	0	4	L1,

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án TN (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	doanh nghiệp								L2
3	Báo cáo tài chính và mối quan hệ giữa kế toán và định giá doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	6	L1, L2
4	Ghi nhận và định giá các yếu tố trên BCTC	9	4	0	0	0	0	10	L1, L2
5	Định giá tài sản và xác định lợi nhuận trên BCTC KT Bài thường xuyên số 1	9	4	0	0	0	0	2	L1, L2
6	Các phương pháp định giá doanh nghiệp (KT Bài thường xuyên số 1)	9	4	0	0	0	0	6	L1, L2
7	Các phương pháp định giá doanh nghiệp (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Định giá khi hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	3	L1, L2
9	Định giá khi hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
10	Chất lượng báo cáo tài chính và	9	4	0	0	0	0	4	L1,

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án TN (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	đo lường lợi nhuận								L2
11	Chất lượng báo cáo tài chính và đo lường lợi nhuận (tiếp) *(KT Bài thường xuyên 2)*	9	4	0	**0**	0	0	4	L1, L2
12	Hướng dẫn và thực hiện tiểu luận	**6**	**1**	0	**0**	0	0	4	L1, L2
	Tổng cộng	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	20%	L1	Tự luận (Cá nhân)	10	40%
2	Thường xuyên 2	20%	L2	Tiểu luận theo nhóm	10	100%
3	Kết thúc học phần	60%	L1	Bài tập lớn (Cá nhân)	10	60%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Điều kiện với học viên:

+ Để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu máy tính, kết nối internet.

+ Thư viện có thể truy cập được dữ liệu trên hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đề cương bài giảng Kế toán định giá doanh nghiệp (2019), Hệ cao học, Khoa Kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Hoàng Đình Tuấn (2021), *Mô hình phân tích và định giá tài sản tài chính*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật

[2]. Andrew J.Sherman (2018), *Mergers and Acquisitions from A to Z*, Wiley

[3]. Robert B Dickie, Perter Russo (2020), *Financial Statement Analysis and Business Valuation for the Practical Lawyer*, ABA Book Publishing

[4]. Krishna G. Palepu, Paul M. Healy, Erik Peek (2019), *Business analysis and valuation*, Cengage Publishing company of China

Trưởng khoa	*Trưởng Bộ môn*	*Nhóm soạn thảo*
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	*TS. Nguyễn Thị Thanh Loan*	*TS. Trần Thị Thùy Trang* *TS. Đặng Thị Hồng Hà* *TS.Nguyễn Thị Hồng Duyên*

Kế toán và định giá doanh nghiệp

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Kế toán và định giá doanh nghiệp
Tên học phần (Tiếng Anh)	Accounting and business valuation
Mã học phần	AA7205
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL/ĐAMH/TT)	3(3,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Hệ thống thông tin kế toán, Khoa KT-KT
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	BM7211
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7207
Ngày ban hành	…/…/2023
Lần ban hành	02 Ban hành kèm theo QĐ số: 490/QĐ-ĐHCN ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Thị Thùy Trang

Chức danh: Giảng viên Học hàm, học vị: Tiến Sĩ

Điện thoại: 0985899027

Email: tranthithuytrang@haui.edu.vn; trantrangdhcnhn@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về định giá trong kế toán, định giá trong doanh nghiệp, cơ sở xác	SO3

	định giá trị doanh nghiệp trong thị trường vốn, quy trình kế toán định giá doanh nghiệp và các mô hình định giá trong kế toán.	
G2	Người học vận dụng kiến thức để thu thập, xử lý, trình bày, cung cấp thông tin giá trị doanh nghiệp bằng một số công cụ phù hợp giúp cho các đối tượng liên quan đề ra được các quyết định kinh doanh liên quan.	SO5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp để giải quyết các tình huống trong kinh doanh	PI 3.1	TU
L2	Phổ biến được các công nghệ tiến tiến, phù hợp trong kế toán, kiểm toán, phân tích	PI 5.2	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần kế toán và định giá doanh nghiệp trang bị cho học viên những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về đo lường trong kế toán, các phương pháp định giá tài sản, định giá doanh nghiệp và kế toán định giá doanh nghiệp trong trường hợp hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; quy trình kế toán định giá doanh nghiệp và các mô hình định giá trong kế toán.

6. Phương pháp giảng dạy: Thảo luận; Thuyết trình; Vấn đáp

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án TN (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Các cơ sở đo lường trong kế toán	9	4	0		0	0	6	L1, L2
2	Giá trị doanh nghiệp và định giá	9	4	0	0	0	0	4	L1,

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án TN (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	doanh nghiệp								L2
3	Báo cáo tài chính và mối quan hệ giữa kế toán và định giá doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	6	L1, L2
4	Ghi nhận và định giá các yếu tố trên BCTC	9	4	0	0	0	0	10	L1, L2
5	Định giá tài sản và xác định lợi nhuận trên BCTC KT Bài thường xuyên số 1	9	4	0	0	0	0	2	L1, L2
6	Các phương pháp định giá doanh nghiệp (KT Bài thường xuyên số 1)	9	4	0	0	0	0	6	L1, L2
7	Các phương pháp định giá doanh nghiệp (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Định giá khi hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	3	L1, L2
9	Định giá khi hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
10	Chất lượng báo cáo tài chính và	9	4	0	0	0	0	4	L1,

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án TN (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	đo lường lợi nhuận								L2
11	Chất lượng báo cáo tài chính và đo lường lợi nhuận (tiếp) *(KT Bài thường xuyên 2)*	9	4	0	**0**	0	0	4	L1, L2
12	Hướng dẫn và thực hiện tiểu luận	**6**	**1**	0	**0**	0	0	4	L1, L2
	Tổng cộng	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	20%	L1	Tự luận (Cá nhân)	10	40%
2	Thường xuyên 2	20%	L2	Tiểu luận theo nhóm	10	100%
3	Kết thúc học phần	60%	L1	Bài tập lớn (Cá nhân)	10	60%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Điều kiện với học viên:

+ Để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu máy tính, kết nối internet.

+ Thư viện có thể truy cập được dữ liệu trên hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đề cương bài giảng Kế toán định giá doanh nghiệp (2019), Hệ cao học, Khoa Kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Hoàng Đình Tuấn (2021), *Mô hình phân tích và định giá tài sản tài chính*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật

[2]. Andrew J.Sherman (2018), *Mergers and Acquisitions from A to Z*, Wiley

[3]. Robert B Dickie, Perter Russo (2020), *Financial Statement Analysis and Business Valuation for the Practical Lawyer*, ABA Book Publishing

[4]. Krishna G. Palepu, Paul M. Healy, Erik Peek (2019), *Business analysis and valuation*, Cengage Publishing company of China

Trưởng khoa	*Trưởng Bộ môn*	*Nhóm soạn thảo*
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	*TS. Nguyễn Thị Thanh Loan*	*TS. Trần Thị Thùy Trang* *TS. Đặng Thị Hồng Hà* *TS.Nguyễn Thị Hồng Duyên*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	**Lý thuyết kế toán**
Tên học phần (Tiếng Anh)	Accounting Theory
Mã học phần	AA7201
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL/ĐAMH/TT)	3(3;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kế toán công (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc chương trình đào tạo	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	
Các học phần tiên quyết	
Các học phần song hành	
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số: 196/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Nga

Chức danh: Giảng viên — Học hàm, học vị: PGS.TS

Điện thoại: 0982 757 902 — Email: nguyenthihongnga@haui.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Trang bị cho người học chuyên sâu khi vận dụng các lý thuyết kế toán để giải thích các vấn đề trong lĩnh vực tài chính và kinh doanh	SO1
G2	Người học có thể đánh giá được các thông tin kế toán dựa trên cơ sở khoa học là các lý thuyết kế toán trong điều kiện thực tiễn.	SO4

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Mã CĐR của HP	Nội dung CĐR của HP	Mã Tiêu chí đánh giá/CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Vận dụng kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính và kinh doanh.	PI 1.2	T
L2	Đánh giá thông tin kế toán khoa học trong điều kiện thực tiễn.	PI 4.1	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần lý thuyết kế toán cung cấp những kiến thức mở rộng, sâu về các quan điểm, trường phái và các lý thuyết kinh tế trong nghiên cứu kế toán, các vấn đề kế toán đương đại. Người học có thể phân tích được lý thuyết kế toán, các mô hình định giá trong kế toán, các lý thuyết lập quy, chuẩn mực kế toán và quá trình hoà hợp kế toán quốc tế, khuôn mẫu kế toán, và các yếu tố của báo cáo tài chính phục vụ cho nghiên cứu chuyên sâu về kế toán tài chính, kế toán quản trị, hệ thống thông tin kế toán, kế toán công; đánh giá được các thông tin kế toán khoa học trong điều kiện thực tiễn.

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp làm việc nhóm; Phương pháp nghiên cứu tình huống; Phương pháp thuyết trình.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)*					
1	Tổng quan về kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Tổng quan về lý thuyết kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
3	Các hướng trong nghiên cứu kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)*					
4	Các giả định, nguyên tắc và khái niệm	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
5	Khuôn mẫu về các yếu tố của báo cáo tình hình tài chính	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Khuôn mẫu về các yếu tố của báo cáo kết quả hoạt động	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Khuôn mẫu về trình bày báo cáo tài chính và chất lượng thông tin kế toán Đánh giá thường xuyên số 1	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Chuẩn mực kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
9	Mô hình tính giá trong kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
10	Mô hình tính giá trong kế toán (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1,L2
11	Các vấn đề kế toán đương đại Đánh giá thường xuyên số 2	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
12	Ôn tập và giải đáp	6	1	0	0	0	0	1	
	Tổng cộng	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tự luận	10	30%

2	Thường xuyên 2	15%	L2	Thuyết trình	10	100%
3	Cuối kỳ	70%	L1	Tiểu luận (cá nhân)	10	70%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu, kết nối internet.

+ Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Khoa Kế toán Kiểm toán- Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (2020), *Đề cương bài giảng Lý thuyết kế toán*,

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Harry I. Wolk, James L. Dodd, Michael G. Tearney (2004), *Accounting theory,* Sounth-Western, Six edition.

[2]. M.Com (2004), *Accounting theory,* Maharshi Dayanand University

[3]. Mai Ngọc Anh, Lưu Đức Tuyên, Nguyễn Vũ Việt (2014), *Một số chuyên đề về lý thuyết kế toán*, NXB Tài chính

[4]. Vũ Hữu Đức (2010), *Những vấn đề cơ bản của lý thuyết kế toán*, NXB Lao Động

[5]. Nguyễn Thị Phương Dung, Nguyễn Thị Hải Hà và ctg (2020), *Giáo trình Những vấn đề kế toán đương đại*, NXB ĐHQGHN

[6]. Bộ Tài chính, *Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam*, Ebook

[7]. International Accounting Standards Board IASB (2020), *IFRS Standards*, John Wiley & Sons, Ltd.

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	TS. Nguyễn Thị Lan Anh	PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Nga TS. Nguyễn Thị Lan Anh TS. Đinh Thị Thanh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	**Lý thuyết kế toán**
Tên học phần (Tiếng Anh)	Accounting Theory
Mã học phần	AA7201
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL/ĐAMH/TT)	3(3;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kế toán công (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc chương trình đào tạo	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	
Các học phần tiên quyết	
Các học phần song hành	
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 1991/QĐ-ĐHCN ngày 19/5/2022
Lần ban hành	02

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Nga

Chức danh: Giảng viên — Học hàm, học vị: PGS.TS

Điện thoại: 0982 757 902 — Email: nguyenthihongnga@haui.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Trang bị cho người học chuyên sâu khi vận dụng các lý thuyết kế toán để giải thích các vấn đề trong lĩnh vực tài chính và kinh doanh	SO1
G2	Người học có thể đánh giá được các thông tin kế toán dựa trên cơ sở khoa học là các lý thuyết kế toán trong điều kiện thực tiễn.	SO4

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Mã CĐR của HP	Nội dung CĐR của HP	Mã Tiêu chí đánh giá/CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Vận dụng kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính và kinh doanh.	PI 1.2	T
L2	Đánh giá thông tin kế toán khoa học trong điều kiện thực tiễn.	PI 4.1	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần lý thuyết kế toán cung cấp những kiến thức mở rộng, sâu về các quan điểm, trường phái và các lý thuyết kinh tế trong nghiên cứu kế toán, các vấn đề kế toán đương đại. Người học có thể phân tích được lý thuyết kế toán, các mô hình định giá trong kế toán, các lý thuyết lập quy, chuẩn mực kế toán và quá trình hoà hợp kế toán quốc tế, khuôn mẫu kế toán, và các yếu tố của báo cáo tài chính phục vụ cho nghiên cứu chuyên sâu về kế toán tài chính, kế toán quản trị, hệ thống thông tin kế toán, kế toán công; đánh giá được các thông tin kế toán khoa học trong điều kiện thực tiễn.

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp làm việc nhóm; Phương pháp nghiên cứu tình huống; Phương pháp thuyết trình.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)*					
1	Tổng quan về kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Tổng quan về lý thuyết kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
3	Các hướng trong nghiên cứu kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)*					
4	Các giả định, nguyên tắc và khái niệm	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
5	Khuôn mẫu về các yếu tố của báo cáo tình hình tài chính	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Khuôn mẫu về các yếu tố của báo cáo kết quả hoạt động	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Khuôn mẫu về trình bày báo cáo tài chính và chất lượng thông tin kế toán Đánh giá thường xuyên số 1	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Chuẩn mực kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
9	Mô hình tính giá trong kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
10	Mô hình tính giá trong kế toán (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1,L2
11	Các vấn đề kế toán đương đại Đánh giá thường xuyên số 2	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
12	Ôn tập và giải đáp	6	1	0	0	0	0	1	
	Tổng cộng	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tự luận	10	30%

2	Thường xuyên 2	15%	L2	Thuyết trình	10	100%
3	Cuối kỳ	70%	L1	Tiểu luận (cá nhân)	10	70%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu, kết nối internet.

+ Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Khoa Kế toán Kiểm toán- Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (2020), *Đề cương bài giảng Lý thuyết kế toán*,

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Harry I. Wolk, James L. Dodd, Michael G. Tearney (2004), *Accounting theory,* Sounth-Western, Six edition.

[2]. M.Com (2004), *Accounting theory,* Maharshi Dayanand University

[3]. Mai Ngọc Anh, Lưu Đức Tuyên, Nguyễn Vũ Việt (2014), *Một số chuyên đề về lý thuyết kế toán*, NXB Tài chính

[4]. Vũ Hữu Đức (2010), *Những vấn đề cơ bản của lý thuyết kế toán*, NXB Lao Động

[5]. Nguyễn Thị Phương Dung, Nguyễn Thị Hải Hà và ctg (2020), *Giáo trình Những vấn đề kế toán đương đại*, NXB ĐHQGHN

[6]. Bộ Tài chính, *Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam*, Ebook

[7]. International Accounting Standards Board IASB (2020), *IFRS Standards*, John Wiley & Sons, Ltd.

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	TS. Nguyễn Thị Lan Anh	PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Nga TS. Nguyễn Thị Lan Anh TS. Đinh Thị Thanh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Đề án nghiên cứu
Tên học phần (Tiếng Anh)	Research project
Mã học phần	AA7214
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL/ĐAMH/TT)	03(3,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kế toán công, Khoa KT-KT
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	
Các học phần tiên quyết	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh
Các học phần song hành	
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số: 420/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	03 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đặng Ngọc Hùng
Chức danh: Giảng viên cao cấp Học hàm, học vị PGS.TS
Điện thoại:0983981845/0904338474
Email: dangngochung@haui.edu.vn ; toketoankinhte@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Trang bị cho người học chuyên sâu khi triển khai một đề án nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính và kinh doanh	SO1
G2	Người học thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ trong tương lai.	SO7

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Vận dụng kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính và kinh doanh.	PI 1.2	TU
L2	Thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ trong tương lai.	PI 7.2	UT

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Đề án nghiên cứu trang bị cho học viên những kiến thức mở rộng và chuyên sâu về các lý thuyết nền tảng trong nghiên cứu kế toán, kiểm soát và quản lý. Đồng thời ứng dụng nghiên cứu thực tế một số chủ đề thông tin kế toán, cấu trúc vốn và hiệu quả kinh doanh, các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng kế toán, quản trị chi phí, quản trị lợi nhuân, kiểm soát và quản lý.

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp làm việc nhóm; Phương pháp nghiên cứu tình huống; Phương pháp dự án.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Tổng quan nghiên cứu trong kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Các lý thuyết trong lĩnh vực kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
3	Thiết kế nghiên	9	4	0	0	0	0	4	L1,

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	cứu định tính trong lĩnh vực kế toán								L2
4	Thu thập dữ liệu nghiên cứu định tính trong lĩnh vực kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
5	Phân tích dữ liệu nghiên cứu định tính trong lĩnh vực kế toán. KT Bài thường xuyên số 1	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Thiết kế nghiên cứu định lượng trong trong lĩnh vực kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Thu thập dữ liệu Nghiên cứu định lượng trong trong lĩnh vực kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Phân tích nghiên cứu định lượng trong trong lĩnh vực kế toán (Kiểm định)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
9	Phân tích nghiên cứu định lượng trong trong lĩnh vực kế toán (Hồi quy) KT Bài thường xuyên số 2	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
10	Thiết kế xây dựng, thiết kế đề cương đề án tốt nghiệp.	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
11	Viết báo cáo khoa học	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
12	Ôn tập và giải đáp	6	1	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tự luận (Cá nhân)	5	50%
			L2		5	50%
2	Thường xuyên 2	15%	L1	Tiểu luận theo nhóm	5	50%
			L2		5	50%
3	Kết thúc học phần	70%	L1	Bài tập lớn (Cá nhân)	5	50%
			L2		5	50%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

+ Học viên cần cài đặt các phần mềm R, PYTHON, SPSS, STATA

+ Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu máy tính, kết nối internet.

+Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đề cương bài giảng Đề án nghiên cứu, Khoa KT-KT, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thị Tuyết Mai; Nguyễn Nhật Nguyên (2020), Sách chuyên khảo Nghiên cứu định tính: Nguyên lý và thực hành trong quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[2] Vũ Hữu Thành, Nguyễn Minh Hà, (2023) Giáo trình Phân tích dữ liệu: Áp dụng mô hình PLS-SEM, NXB Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Nguyễn Văn Thắng (2017), *Giáo trình thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

[4]. Đinh Phi Hổ, Võ Văn Nhị, Trần Phước (2018), *Nghiên cứu định lượng trong kế toán - kiểm toán,* NXB Tài chính.

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Nhóm soạn thảo
PGS.TS Đặng Ngọc Hùng	**TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng**	**PGS.TS Đặng Ngọc Hùng** **TS. Nguyễn Thị Thu Thủy** **TS. Cao Thị Huyền Trang**

5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Đề án nghiên cứu
Tên học phần (Tiếng Anh)	Research project
Mã học phần	AA7214
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL/ĐAMH/TT)	03(3,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kế toán công, Khoa KT-KT
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	
Các học phần tiên quyết	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh
Các học phần song hành	
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 6496/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	03 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đặng Ngọc Hùng

Chức danh: Giảng viên cao cấp Học hàm, học vị PGS.TS

Điện thoại:0983981845/0904338474

Email: dangngochung@haui.edu.vn ; toketoankinhte@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Trang bị cho người học chuyên sâu khi triển khai một đề án nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính và kinh doanh	SO1
G2	Người học thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ trong tương lai.	SO7

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Vận dụng kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính và kinh doanh.	PI 1.2	TU
L2	Thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ trong tương lai.	PI 7.2	UT

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Đề án nghiên cứu trang bị cho học viên những kiến thức mở rộng và chuyên sâu về các lý thuyết nền tảng trong nghiên cứu kế toán, kiểm soát và quản lý. Đồng thời ứng dụng nghiên cứu thực tế một số chủ đề thông tin kế toán, cấu trúc vốn và hiệu quả kinh doanh, các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng kế toán, quản trị chi phí, quản trị lợi nhuân, kiểm soát và quản lý.

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp làm việc nhóm; Phương pháp nghiên cứu tình huống; Phương pháp dự án.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Tổng quan nghiên cứu trong kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Các lý thuyết trong lĩnh vực kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
3	Thiết kế nghiên	9	4	0	0	0	0	4	L1,

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	cứu định tính trong lĩnh vực kế toán								L2
4	Thu thập dữ liệu nghiên cứu định tính trong lĩnh vực kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
5	Phân tích dữ liệu nghiên cứu định tính trong lĩnh vực kế toán. KT Bài thường xuyên số 1	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Thiết kế nghiên cứu định lượng trong trong lĩnh vực kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Thu thập dữ liệu Nghiên cứu định lượng trong trong lĩnh vực kế toán	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Phân tích nghiên cứu định lượng trong trong lĩnh vực kế toán (Kiểm định)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
9	Phân tích nghiên cứu định lượng trong trong lĩnh vực kế toán (Hồi quy) KT Bài thường xuyên số 2	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
10	Thiết kế xây dựng, thiết kế đề cương đề án tốt nghiệp.	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
11	Viết báo cáo khoa học	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
12	Ôn tập và giải đáp	6	1	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tự luận (Cá nhân)	5	50%
			L2		5	50%
2	Thường xuyên 2	15%	L1	Tiểu luận theo nhóm	5	50%
			L2		5	50%
3	Kết thúc học phần	70%	L1	Bài tập lớn (Cá nhân)	5	50%
			L2		5	50%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

+ Học viên cần cài đặt các phần mềm R, PYTHON, SPSS, STATA

+ Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu máy tính, kết nối internet.

+Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đề cương bài giảng Đề án nghiên cứu, Khoa KT-KT, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thị Tuyết Mai; Nguyễn Nhật Nguyên (2020), Sách chuyên khảo Nghiên cứu định tính: Nguyên lý và thực hành trong quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[2] Vũ Hữu Thành, Nguyễn Minh Hà, (2023) Giáo trình Phân tích dữ liệu: Áp dụng mô hình PLS-SEM, NXB Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Nguyễn Văn Thắng (2017), *Giáo trình thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

[4]. Đinh Phi Hổ, Võ Văn Nhị, Trần Phước (2018), *Nghiên cứu định lượng trong kế toán - kiểm toán,* NXB Tài chính.

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Nhóm soạn thảo
PGS.TS Đặng Ngọc Hùng	**TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng**	**PGS.TS Đặng Ngọc Hùng** **TS. Nguyễn Thị Thu Thủy** **TS. Cao Thị Huyền Trang**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	**Kế toán công**
Tên học phần (Tiếng Anh)	Public Sector Accounting
Mã học phần	AA7213
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	03(3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Bộ môn Kế toán công (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7201
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7211
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số: /QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 15 tháng 12 năm 2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Lan Anh

Chức danh: Giảng viên chính Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0983.313.462

Email: nguyenthilananh@haui.edu.vn; nguyenthilananh35@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp để giải quyết các tình huống trong kinh doanh.	SO 3
G2	Tự định hướng nghề nghiệp bản thân trong điều kiện môi trường kinh doanh thay đổi.	SO7

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)

L1	Lựa chọn thông tin về tài chính, công, chế độ kế toán công, chuẩn mực kế toán công quốc tế, chuẩn mực kế toán công Việt Nam và các thước đo phù hợp để giải quyết các tình huống trong các đơn vị công tại Việt Nam	PI 3.1	TU
L2	Định hướng được nghề nghiệp bản thân trong lĩnh vực kế toán công phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh	PI 7.1	UT

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần kế toán công trang bị cho học viên những kiến thức mở rộng và chuyên sâu về quản lý hành chính nhà nước; ngân sách nhà nước; tài chính công; chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và chuẩn mực kế toán công quốc tế. Sau khi nghiên cứu xong học phần này, học viên vận dụng kiến thức về kế toán công để giải quyết các tình huống thực tế phát sinh tại các đơn vị hành chính sự nghiệp trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, đồng thời có khả năng phân tích, tổng hợp dữ liệu và thông tin để đưa ra các giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.

6. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hoạt động nhóm.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Quản lý hành chính Nhà nước và ngân sách Nhà Nước	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Quản lý thu ngân sách Nhà Nước	9	4	0	0	0	0	4	L1

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
3	Quản lý chi ngân sách Nhà Nước	9	4	0	0	0	0	4	L1
4	Kế toán các hoạt động trong đơn vị công sử dụng ngân sách Nhà Nước cấp	9	4	0	0	0	0	4	L1,L2
5	Kế toán các hoạt động trong đơn vị công sử dụng nguồn viện trợ và vay nợ nước ngoài	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Kế toán các hoạt động trong đơn vị công sử dụng nguồn phí để lại	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Kế toán các hoạt động kinh doanh trong đơn vị công KT Bài thường xuyên số 1	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Chuẩn mực kế toán công quốc tế về tài sản	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
9	Chuẩn mực kế toán công quốc tế về doanh thu	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
10	Chuẩn mực kế	9	4	0	0	0	0	4	L1,

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	toán công quốc tế về chi phí KT Bài thường xuyên số 2								L2
11	Chuẩn mực kế toán công Việt Nam	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
12	Ôn tập và giải đáp	6	1	0	0	0	0	1	L1, L2
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tự luận	10	30%
2	Thường xuyên 2	15%	L2	Hoạt động nhóm	10	100%
3	Kết thúc học phần	70%	L1	Tiểu luận (Cá nhân)	10	70%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

+ Học viên phải có mặt trên lớp ≥ 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu, máy tính, kết nối internet.

+ Thư viện có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Đề cương bài giảng Kế toán công, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ tài chính (2017), *Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Thông tin và truyền thông Hà Nội.

[2] Mai Diệu Hằng (2018) "Giáo trình tài chính công", NXB Thống kê

[3] Phạm Văn Đăng và TS.Võ Thị Phương Lan (2012), *Giáo trình Chuẩn mực kế toán công quốc tế,* NXB Tài chính

[4] Quốc hội luật số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015, *"Luật ngân sách"*

[5] Võ Văn Nhị (2018), *Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB ĐH Kinh tế TP.HCM.

[6] Bộ tài chính (2021), *Quyết định số 1676/QĐ-BTC ngày 1/9/2021, công bố 5 chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 1*

[7] wison, Earl Ray (2007), *Accounting for governmental and nonprofit entities*

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	TS. Nguyễn Thị Lan Anh	TS. Nguyễn Thị Lan Anh TS. Trương Thanh Hằng TS. Đinh Thị Thanh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	**Kế toán công**
Tên học phần (Tiếng Anh)	Public Sector Accounting
Mã học phần	AA7213
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	03(3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Bộ môn Kế toán công (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7201
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7211
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số: /QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Lan Anh

Chức danh: Giảng viên chính Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0983.313.462

Email: nguyenthilananh@haui.edu.vn; nguyenthilananh35@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp để giải quyết các tình huống trong kinh doanh.	SO 3
G2	Tự định hướng nghề nghiệp bản thân trong điều kiện môi trường kinh doanh thay đổi.	SO7

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)

L1	Lựa chọn thông tin về tài chính, công, chế độ kế toán công, chuẩn mực kế toán công quốc tế, chuẩn mực kế toán công Việt Nam và các thước đo phù hợp để giải quyết các tình huống trong các đơn vị công tại Việt Nam	PI 3.1	TU
L2	Định hướng được nghề nghiệp bản thân trong lĩnh vực kế toán công phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh	PI 7.1	UT

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần kế toán công trang bị cho học viên những kiến thức mở rộng và chuyên sâu về quản lý hành chính nhà nước; ngân sách nhà nước; tài chính công; chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và chuẩn mực kế toán công quốc tế. Sau khi nghiên cứu xong học phần này, học viên vận dụng kiến thức về kế toán công để giải quyết các tình huống thực tế phát sinh tại các đơn vị hành chính sự nghiệp trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, đồng thời có khả năng phân tích, tổng hợp dữ liệu và thông tin để đưa ra các giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.

6. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hoạt động nhóm.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Quản lý hành chính Nhà nước và ngân sách Nhà Nước	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Quản lý thu ngân sách Nhà Nước	9	4	0	0	0	0	4	L1

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
3	Quản lý chi ngân sách Nhà Nước	9	4	0	0	0	0	4	L1
4	Kế toán các hoạt động trong đơn vị công sử dụng ngân sách Nhà Nước cấp	9	4	0	0	0	0	4	L1,L2
5	Kế toán các hoạt động trong đơn vị công sử dụng nguồn viện trợ và vay nợ nước ngoài	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Kế toán các hoạt động trong đơn vị công sử dụng nguồn phí để lại	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Kế toán các hoạt động kinh doanh trong đơn vị công KT Bài thường xuyên số 1	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Chuẩn mực kế toán công quốc tế về tài sản	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
9	Chuẩn mực kế toán công quốc tế về doanh thu	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
10	Chuẩn mực kế	9	4	0	0	0	0	4	L1,

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	toán công quốc tế về chi phí KT Bài thường xuyên số 2								L2
11	Chuẩn mực kế toán công Việt Nam	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
12	Ôn tập và giải đáp	6	1	0	0	0	0	1	L1, L2
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tự luận	10	30%
2	Thường xuyên 2	15%	L2	Hoạt động nhóm	10	100%
3	Kết thúc học phần	70%	L1	Tiểu luận (Cá nhân)	10	70%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

+ Học viên phải có mặt trên lớp ≥ 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu, máy tính, kết nối internet.

+ Thư viện có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Đề cương bài giảng Kế toán công, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ tài chính (2017), *Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Thông tin và truyền thông Hà Nội.

[2] Mai Diệu Hằng (2018) "Giáo trình tài chính công", NXB Thống kê

[3] Phạm Văn Đăng và TS.Võ Thị Phương Lan (2012), *Giáo trình Chuẩn mực kế toán công quốc tế,* NXB Tài chính

[4] Quốc hội luật số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015, *"Luật ngân sách"*

[5] Võ Văn Nhị (2018), *Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB ĐH Kinh tế TP.HCM.

[6] Bộ tài chính (2021), *Quyết định số 1676/QĐ-BTC ngày 1/9/2021, công bố 5 chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 1*

[7] wison, Earl Ray (2007), *Accounting for governmental and nonprofit entities*

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	TS. Nguyễn Thị Lan Anh	TS. Nguyễn Thị Lan Anh TS. Trương Thanh Hằng TS. Đinh Thị Thanh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN\

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	**Kiểm toán**
Tên học phần (Tiếng Anh)	Auditing
Mã học phần	AA7209
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	3(3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kiểm toán (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc chương trình đào tạo	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7201
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7213
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 490/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Nga

Chức danh: Giảng viên cao cấp — Học hàm, học vị: PGS.TS

Điện thoại: 0982 757 902 — Email: nguyenthihongnga@haui.edu.vn

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Giúp cho người học đánh giá và tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, phân tích	SO3
G2	Giúp cho người học tự định hướng và thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi.	SO7

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kiểm toán cung cấp những kiến thức mở rộng, sâu về kiểm toán và dịch vụ đảm bảo; kiểm toán báo cáo tài chính; kiểm toán hoạt động; đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp của kiểm toán viên và công ty kiểm toán; kiểm toán công nghệ thông tin và các vấn đề kiểm toán đương đại. Sau khi nghiên cứu học phần, người học có khả năng vận dụng các kiến thức về kiểm toán để tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực kiểm toán, bao gồm cả những vấn đề kiểm toán đương đại; người học ứng dụng được các công nghệ và công cụ kiểm toán hiện đại trong công việc.

5. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Mã CĐR của HP	Nội dung CĐR của HP	Mã Tiêu chí đánh giá/CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Tư vấn chuyên sâu về kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, kiểm toán công nghệ thông tin và các vấn đề kiểm toán đương đại.	PI 3.2	T
L2	Thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ kiểm toán trong tương lai.	PI 7.2	TU

5. Quy định dạy - học và đánh giá

5.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Khuôn mẫu quốc tế về kiểm toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Dịch vụ đảm bảo	9	4	0	0	0	0	4	L1
3	Những vấn đề chung về kiểm toán tài chính	9	4	0	0	0	0	4	L1
4	Các chu trình kiểm toán tài chính	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
5	Những vấn đề chung về kiểm toán	9	4	0	0	0	0	4	L1

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	hoạt động Bài đánh giá thường xuyên số 1								
6	Nội dung kiểm toán hoạt động	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Kiểm toán tuân thủ	9	4	0	0	0	0	4	L1
8	Những vấn đề chung về kiểm toán CNTT	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
9	Nội dung kiểm toán công nghệ thông tin	9	4	0	0	0	0	4	L2
10	Chất lượng và kiểm soát chất lượng kiểm toán	9	4	0	0	0	0	4	L2
11	Các vấn đề kiểm toán đương đại Bài đánh giá thường xuyên số 2	9	4	0	0	0	0	4	L2
9	Hướng dẫn viết Tiểu luận	6	1	0	0	0	0	1	L1
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

5.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tự luận	10	30%
2	Thường xuyên 2	15%	L2	Thuyết trình	10	100%

3	Cuối kỳ	70%	L1	Tiểu luận (cá nhân)	10	70%

6. Điều kiện thực hiện học phần

- Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu, kết nối internet.

+ Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia và tổ chức uy tín.

7. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Thị Hồng Nga & ctg (2020), *Giáo trình Lý thuyết kiểm toán*, NXB Lao động -Xã hội

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Whittington, O.Ray (2022), *Principles of Auditing and Other Assurance Services*, McGraw-Hill/Irwin

[2] VACPA (2022), *Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam*, https://drive.google.com/drive/folders/1Ap8nJH_k0yN4JmWObcQ8XGjM0cPA-LbL, Ebook 12.1, 12.2

[3]. IFAC (2005), *International Framework of Assurance Engagements*, http://www.ifac.org/system/files/downloads/b003-2010-iaasb-handbook-framework.pdf

[4]. Nguyễn Thị Hồng Nga, Đồng Trung Chính & ctg (2016), *Giáo trình Kiểm toán tài chính-Phần 1*, NXB Giáo dục

[5]. Nguyễn Quang Quynh (2019), *Kiểm toán hoạt động*, NXB trường ĐH Kinh tế quốc dân

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Nhóm soạn thảo
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	TS. Hoàng Thị Việt Hà	PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Nga TS. Hoàng Thị Việt Hà TS. Nguyễn Thị Lan Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN\

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	**Kiểm toán**
Tên học phần (Tiếng Anh)	Auditing
Mã học phần	AA7209
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	3(3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kiểm toán (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc chương trình đào tạo	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7201
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7213
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 199/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Nga

Chức danh: Giảng viên cao cấp — Học hàm, học vị: PGS.TS

Điện thoại: 0982 757 902 — Email: nguyenthihongnga@haui.edu.vn

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Giúp cho người học đánh giá và tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, phân tích	SO3
G2	Giúp cho người học tự định hướng và thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi.	SO7

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kiểm toán cung cấp những kiến thức mở rộng, sâu về kiểm toán và dịch vụ đảm bảo; kiểm toán báo cáo tài chính; kiểm toán hoạt động; đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp của kiểm toán viên và công ty kiểm toán; kiểm toán công nghệ thông tin và các vấn đề kiểm toán đương đại. Sau khi nghiên cứu học phần, người học có khả năng vận dụng các kiến thức về kiểm toán để tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực kiểm toán, bao gồm cả những vấn đề kiểm toán đương đại; người học ứng dụng được các công nghệ và công cụ kiểm toán hiện đại trong công việc.

5. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Mã CĐR của HP	Nội dung CĐR của HP	Mã Tiêu chí đánh giá/CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Tư vấn chuyên sâu về kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, kiểm toán công nghệ thông tin và các vấn đề kiểm toán đương đại.	PI 3.2	T
L2	Thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ kiểm toán trong tương lai.	PI 7.2	TU

5. Quy định dạy - học và đánh giá

5.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Khuôn mẫu quốc tế về kiểm toán	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Dịch vụ đảm bảo	9	4	0	0	0	0	4	L1
3	Những vấn đề chung về kiểm toán tài chính	9	4	0	0	0	0	4	L1
4	Các chu trình kiểm toán tài chính	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
5	Những vấn đề chung về kiểm toán	9	4	0	0	0	0	4	L1

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	hoạt động Bài đánh giá thường xuyên số 1								
6	Nội dung kiểm toán hoạt động	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Kiểm toán tuân thủ	9	4	0	0	0	0	4	L1
8	Những vấn đề chung về kiểm toán CNTT	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
9	Nội dung kiểm toán công nghệ thông tin	9	4	0	0	0	0	4	L2
10	Chất lượng và kiểm soát chất lượng kiểm toán	9	4	0	0	0	0	4	L2
11	Các vấn đề kiểm toán đương đại Bài đánh giá thường xuyên số 2	9	4	0	0	0	0	4	L2
9	Hướng dẫn viết Tiểu luận	6	1	0	0	0	0	1	L1
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

5.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tự luận	10	30%
2	Thường xuyên 2	15%	L2	Thuyết trình	10	100%

3	Cuối kỳ	70%	L1	Tiểu luận (cá nhân)	10	70%

6. Điều kiện thực hiện học phần

- Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu, kết nối internet.

+ Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia và tổ chức uy tín.

7. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Thị Hồng Nga & ctg (2020), *Giáo trình Lý thuyết kiểm toán*, NXB Lao động -Xã hội

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Whittington, O.Ray (2022), *Principles of Auditing and Other Assurance Services*, McGraw-Hill/Irwin

[2] VACPA (2022), *Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam*, https://drive.google.com/drive/folders/1Ap8nJH_k0yN4JmWObcQ8XGjM0cPA-LbL, Ebook 12.1, 12.2

[3]. IFAC (2005), *International Framework of Assurance Engagements*, http://www.ifac.org/system/files/downloads/b003-2010-iaasb-handbook-framework.pdf

[4]. Nguyễn Thị Hồng Nga, Đồng Trung Chính & ctg (2016), *Giáo trình Kiểm toán tài chính-Phần 1*, NXB Giáo dục

[5]. Nguyễn Quang Quynh (2019), *Kiểm toán hoạt động*, NXB trường ĐH Kinh tế quốc dân

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Nhóm soạn thảo
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	TS. Hoàng Thị Việt Hà	PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Nga TS. Hoàng Thị Việt Hà TS. Nguyễn Thị Lan Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Kế toán quản trị
Tên học phần (Tiếng Anh)	Management Accounting
Mã học phần	AA7208
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	3(3,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7207
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 426/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Loan

Chức danh: Giảng viên chính Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0982746877

Email: nguyenthithanhloan@haui.edu.vn; loanhung7774@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Đánh giá thông tin kế toán khoa học trong điều kiện thực tiễn.	SO4
G2	Tự định hướng nghề nghiệp bản thân trong điều	SO7

	kiện môi trường kinh doanh thay đổi.	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Tổng hợp, phân tích được thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp	PI 4.1	TU
L2	Đánh giá, xử lý được các vấn đề, tình huống thực tế phát sinh trong điều kiện môi trường kinh doanh thay đổi.	PI 7.1	UT

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kế toán quản trị trang bị cho học viên những kiến thức mở rộng và chuyên sâu về kế toán quản trị đương đại thông qua các chủ đề như: kế toán quản trị chiến lược; ra quyết định dựa trên cơ sở chi phí; nguồn lực và phân bổ nguồn lực; định giá bán sản phẩm; hệ thống chi phí trên cơ sở hoạt động; xác định chi phí theo phương pháp chi phí mục tiêu và phương pháp Kaizen, xác định chi phí theo chu kỳ sống; đánh giá thành quả hoạt động của doanh nghiệp. Sau khi nghiên cứu xong học phần này, học viên vận dụng kiến thức về kế toán quản trị để giải quyết các tình huống thực tế phát sinh tại các doanh nghiệp trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, đồng thời có khả năng phân tích, tổng hợp dữ liệu và thông tin để đưa ra các giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp vấn đáp; Phương pháp thảo luận; Phương pháp hoạt động nhóm.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá	Thời gian của học phần					Mã chuẩn đầu ra của
			Lý thuyết (giờ)	ThH /	Thảo luận	Thực	Tổng số	

		nhân của HV (giờ)	Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)	TN (giờ)	(giờ)	tập/Đề án (giờ)	(giờ)	HP
1	Tổng quan kế toán quản trị	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Thông tin về chi phí trong doanh nghiệp và quá trình ra quyết định	9	4	0	0	0	0	4	L1
3	Ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định và dự toán ngân sách trong doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2
4	Nguồn lực và phân bổ nguồn lực, định giá bán sản phẩm	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2
5	Phương pháp xác định chi phí theo mô hình kế toán quản trị truyền thống Kiểm tra bài thường xuyên số 1	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Phương pháp xác định chi phí theo mức độ hoạt động	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Phương pháp xác định chi phí mục tiêu, Kaizen	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Phương pháp xác định chi phí theo chu kỳ sống	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
9	Đánh giá thành quả hoạt động của doanh nghiệp qua trung tâm trách nhiệm	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
10	Đánh giá thành quả hoạt động của doanh nghiệp qua bảng điểm cân bằng	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
11	Đánh giá thành quả hoạt động của doanh nghiệp bằng thước đo giá trị kinh tế tăng thêm Kiểm tra bài thường xuyên số 2	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
12	Ôn tập và giải đáp	6	1	0	0	0	0	1	L1; L2
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tự luận	10	20%
2	Thường xuyên 2	15%	L1	Hoạt động nhóm	5	20%
			L2		5	50%
3	Kết thúc học phần	70%	L1	Tiểu luận (Cá nhân)	5	60%
			L2		5	50%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu, máy tính, kết nối internet.

+ Thư viện có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

- Đối với học viên:

+ Học viên phải có mặt trên lớp ≥ 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Đề cương bài giảng Kế toán quản trị, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

[1] Đặng Ngọc Hùng (2018), *Giáo trình kế toán quản trị phần 1*, NXB Thống kê

[2] Nguyễn Thị Thanh Loan (2018), *Giáo trình kế toán quản trị phần 2*, NXB Thống kê

[3] Ray H. Garrison (2020), *Kế toán quản trị (Managerial Accounting)*, NXB Tài chính

[4] Alnoor Bhimani (2019), *Management and cost accounting*, Pearson

[5] Don R. Hansen, Maryanne M., Mowen (2019), *Cornerstones of cost management*, Cengage Learning

Trưởng khoa	*Trưởng Bộ môn*	*Nhóm soạn thảo*
PGS.TS Đặng Ngọc Hùng	*TS. Nguyễn Thị Thanh Loan*	*TS. Nguyễn Thị Thanh Loan* *TS. Trần Thị Thùy Trang* *TS. Cao Thị Huyền Trang*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Kế toán quản trị
Tên học phần (Tiếng Anh)	Management Accounting
Mã học phần	AA7208
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	3(3,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7207
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số: 1440/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Loan

Chức danh: Giảng viên chính Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0982746877

Email: nguyenthithanhloan@haui.edu.vn; loanhung7774@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Đánh giá thông tin kế toán khoa học trong điều kiện thực tiễn.	SO4
G2	Tự định hướng nghề nghiệp bản thân trong điều	SO7

	kiện môi trường kinh doanh thay đổi.	

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Tổng hợp, phân tích được thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp	PI 4.1	TU
L2	Đánh giá, xử lý được các vấn đề, tình huống thực tế phát sinh trong điều kiện môi trường kinh doanh thay đổi.	PI 7.1	UT

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kế toán quản trị trang bị cho học viên những kiến thức mở rộng và chuyên sâu về kế toán quản trị đương đại thông qua các chủ đề như: kế toán quản trị chiến lược; ra quyết định dựa trên cơ sở chi phí; nguồn lực và phân bổ nguồn lực; định giá bán sản phẩm; hệ thống chi phí trên cơ sở hoạt động; xác định chi phí theo phương pháp chi phí mục tiêu và phương pháp Kaizen, xác định chi phí theo chu kỳ sống; đánh giá thành quả hoạt động của doanh nghiệp. Sau khi nghiên cứu xong học phần này, học viên vận dụng kiến thức về kế toán quản trị để giải quyết các tình huống thực tế phát sinh tại các doanh nghiệp trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, đồng thời có khả năng phân tích, tổng hợp dữ liệu và thông tin để đưa ra các giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp vấn đáp; Phương pháp thảo luận; Phương pháp hoạt động nhóm.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá	Thời gian của học phần					Mã chuẩn đầu ra của
			Lý thuyết (giờ)	ThH /	Thảo luận	Thực	Tổng số	

		nhân của HV (giờ)	Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)	TN (giờ)	(giờ)	tập/Đề án (giờ)	(giờ)	HP
1	Tổng quan kế toán quản trị	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Thông tin về chi phí trong doanh nghiệp và quá trình ra quyết định	9	4	0	0	0	0	4	L1
3	Ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định và dự toán ngân sách trong doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2
4	Nguồn lực và phân bổ nguồn lực, định giá bán sản phẩm	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2
5	Phương pháp xác định chi phí theo mô hình kế toán quản trị truyền thống Kiểm tra bài thường xuyên số 1	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Phương pháp xác định chi phí theo mức độ hoạt động	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Phương pháp xác định chi phí mục tiêu, Kaizen	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Phương pháp xác định chi phí theo chu kỳ sống	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
9	Đánh giá thành quả hoạt động của doanh nghiệp qua trung tâm trách nhiệm	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
10	Đánh giá thành quả hoạt động của doanh nghiệp qua bảng điểm cân bằng	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
11	Đánh giá thành quả hoạt động của doanh nghiệp bằng thước đo giá trị kinh tế tăng thêm Kiểm tra bài thường xuyên số 2	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
12	Ôn tập và giải đáp	6	1	0	0	0	0	1	L1; L2
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tự luận	10	20%
2	Thường xuyên 2	15%	L1	Hoạt động nhóm	5	20%
			L2		5	50%
3	Kết thúc học phần	70%	L1	Tiểu luận (Cá nhân)	5	60%
			L2		5	50%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu, máy tính, kết nối internet.

+ Thư viện có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

- Đối với học viên:

+ Học viên phải có mặt trên lớp ≥ 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Đề cương bài giảng Kế toán quản trị, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

[1] Đặng Ngọc Hùng (2018), *Giáo trình kế toán quản trị phần 1*, NXB Thống kê

[2] Nguyễn Thị Thanh Loan (2018), *Giáo trình kế toán quản trị phần 2*, NXB Thống kê

[3] Ray H. Garrison (2020), *Kế toán quản trị (Managerial Accounting)*, NXB Tài chính

[4] Alnoor Bhimani (2019), *Management and cost accounting*, Pearson

[5] Don R. Hansen, Maryanne M., Mowen (2019), *Cornerstones of cost management*, Cengage Learning

Trưởng khoa	*Trưởng Bộ môn*	*Nhóm soạn thảo*
PGS.TS Đặng Ngọc Hùng	*TS. Nguyễn Thị Thanh Loan*	*TS. Nguyễn Thị Thanh Loan* *TS. Trần Thị Thùy Trang* *TS. Cao Thị Huyền Trang*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	**Kế toán tài chính 1**
Tên học phần (Tiếng Anh)	Financial accounting 1
Mã học phần	AA7207
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	3(3,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kế toán doanh nghiệp (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc chương trình đào tạo	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7201
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7210
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 466/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày: 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trương Thanh Hằng

Chức danh: Giảng viên — Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0989007007 — Email: truongthanhhang@haui.edu.vn

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Người học đánh giá được và thực hiện được tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, phân tích	SO3

G2	Người học có khả năng vận dụng sáng tạo tri thức và sử dụng các công nghệ phổ biến, phù hợp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, phân tích	SO5

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Mã CĐR của HP	Nội dung CĐR của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Lựa chọn các thông tin và các thước đo phù hợp về các loại hình kế toán; nguyên tắc kế toán; chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế để giải quyết các tình huống trong thực tiễn về kế toán tài sản, doanh thu, chi phí và lập báo cáo tài chính.	PI 3.1	TU
L2	Vận dụng tri thức kế toán trong quá trình hội nhập để áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế phù hợp thực tiễn doanh nghiệp	PI 5.1	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các loại hình kế toán trên thế giới, các nguyên tắc kế toán cơ bản, các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS/IFRS) về tài sản, doanh thu, chi phí và báo cáo tài chính.

Sau khi học xong học phần này học viên có khả năng:

Lựa chọn các thông tin và các thước đo phù hợp về các loại hình kế toán; nguyên tắc kế toán; chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế để giải quyết các tình huống trong thực tiễn về kế toán tài sản, doanh thu, chi phí và lập báo cáo tài chính.

Vận dụng tri thức kế toán trong quá trình hội nhập để áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế phù hợp thực tiễn doanh nghiệp

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Các phương pháp giảng dạy sử dụng trong học phần bao gồm: Phương pháp làm việc nhóm, phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp dự án.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Mô hình kế toán quỹ, kế toán dồn tích; Kế toán tĩnh và kế toán động và sự vận dụng trong hệ thống kế toán Việt Nam.	9	4	0	0	0	0	5	L1
2	Mô hình kế toán vì mục đích thuế; Kế toán hiện tại hoá và sự vận dụng trong hệ thống kế toán Việt Nam.	9	4	0	0	0	0	5	L1
3	Các nguyên tắc kế toán cơ bản và vận dụng các nguyên tắc kế toán trong hệ thống kế toán Việt Nam. *Bài đánh giá thường xuyên 1*	10	4	0	0	0	0	5	L1
4	Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về hàng tồn kho	9	4	0	0	0	0	6	L1;L2
5	- Vận dụng chuẩn mực kế toán hàng tồn kho trong thực tiễn doanh nghiệp - Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về tài sản cố định	10	4	0	0	0	0	6	L1; L2
6	Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về tài sản cố định và sự vận dụng trong thực tiễn doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	6	L1; L2
7	Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về doanh thu	9	4	0	0	0	0	6	L1; L2
8	Vận dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về doanh thu trong thực tiễn doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
9	Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về chi phí và sự vận dụng trong thực tiễn doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2
10	Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về báo cáo tài chính	10	4	0	0	0	0	5	L1; L2
11	Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về báo cáo tài chính *Bài đánh giá thường xuyên 2* *(Bài đánh giá nhóm)*	9	4					4	L1; L2
12	Vận dụng chuẩn mực kế toán về báo cáo tài chính trong thực tiễn doanh nghiệp	3	1						
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Tự luận	10	20
2	Thường xuyên 2	15	L1	Báo cáo nhóm, thuyết trình	5	20
			L2		5	50
3	Kết thúc học phần	70	L1	Tiểu luận	7	60
			L2		3	50

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

+ Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu máy tính, kết nối internet.

+Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đề cương bài giảng Kế toán tài chính 1 – Hệ cao học (2021), Khoa Kế toán kiểm toán – Đại học Công nghiệp Hà Nội.

[2]. Bộ chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS/IFRS)

https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/

https://ifrs.vn/chuan-muc/

[3]. Bộ chuẩn mực kế toán Việt Nam

https://thuvienphapluat.vn/phap-luat-doanh-nghiep/bai-viet/toan-van-he-thong-chuan-muc-ke-toan-viet-nam-nam-2023-2596.html

- Tài liệu tham khảo:

[1]. David Clark, Mary Buffett (2021) *Báo Cáo Tài Chính Dưới Góc Nhìn Của Warren Buffett* , Nhà xuất bản Hồng Đức

[2]. Trần Xuân Nam (2015) *Kế toán tài chính*, Nhà xuất bản Tài Chính

Trưởng khoa	***Trưởng Bộ môn***	***Nhóm soạn thảo***
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	*TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng*	*TS Trương Thanh Hằng* *TS Phạm Thu Huyền* *TS Đặng Thu Hà*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	**Kế toán tài chính 1**
Tên học phần (Tiếng Anh)	Financial accounting 1
Mã học phần	AA7207
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	3(3,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kế toán doanh nghiệp (Khoa Kế toán – Kiểm toán)
Thuộc chương trình đào tạo	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7201
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	AA7210
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 149/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trương Thanh Hằng

Chức danh: Giảng viên — Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0989007007 — Email: truongthanhhang@haui.edu.vn

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Người học đánh giá được và thực hiện được tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, phân tích	SO3

G2	Người học có khả năng vận dụng sáng tạo tri thức và sử dụng các công nghệ phổ biến, phù hợp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, phân tích	SO5

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Mã CĐR của HP	Nội dung CĐR của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Lựa chọn các thông tin và các thước đo phù hợp về các loại hình kế toán; nguyên tắc kế toán; chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế để giải quyết các tình huống trong thực tiễn về kế toán tài sản, doanh thu, chi phí và lập báo cáo tài chính.	PI 3.1	TU
L2	Vận dụng tri thức kế toán trong quá trình hội nhập để áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế phù hợp thực tiễn doanh nghiệp	PI 5.1	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các loại hình kế toán trên thế giới, các nguyên tắc kế toán cơ bản, các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS/IFRS) về tài sản, doanh thu, chi phí và báo cáo tài chính.

Sau khi học xong học phần này học viên có khả năng:

Lựa chọn các thông tin và các thước đo phù hợp về các loại hình kế toán; nguyên tắc kế toán; chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế để giải quyết các tình huống trong thực tiễn về kế toán tài sản, doanh thu, chi phí và lập báo cáo tài chính.

Vận dụng tri thức kế toán trong quá trình hội nhập để áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế phù hợp thực tiễn doanh nghiệp

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Các phương pháp giảng dạy sử dụng trong học phần bao gồm: Phương pháp làm việc nhóm, phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp dự án.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Mô hình kế toán quỹ, kế toán dồn tích; Kế toán tĩnh và kế toán động và sự vận dụng trong hệ thống kế toán Việt Nam.	9	4	0	0	0	0	5	L1
2	Mô hình kế toán vì mục đích thuế; Kế toán hiện tại hoá và sự vận dụng trong hệ thống kế toán Việt Nam.	9	4	0	0	0	0	5	L1
3	Các nguyên tắc kế toán cơ bản và vận dụng các nguyên tắc kế toán trong hệ thống kế toán Việt Nam. *Bài đánh giá thường xuyên 1*	10	4	0	0	0	0	5	L1
4	Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về hàng tồn kho	9	4	0	0	0	0	6	L1;L2
5	- Vận dụng chuẩn mực kế toán hàng tồn kho trong thực tiễn doanh nghiệp - Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về tài sản cố định	10	4	0	0	0	0	6	L1; L2
6	Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về tài sản cố định và sự vận dụng trong thực tiễn doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	6	L1; L2
7	Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về doanh thu	9	4	0	0	0	0	6	L1; L2
8	Vận dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về doanh thu trong thực tiễn doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
9	Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về chi phí và sự vận dụng trong thực tiễn doanh nghiệp	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2
10	Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về báo cáo tài chính	10	4	0	0	0	0	5	L1; L2
11	Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế về báo cáo tài chính *Bài đánh giá thường xuyên 2* *(Bài đánh giá nhóm)*	9	4					4	L1; L2
12	Vận dụng chuẩn mực kế toán về báo cáo tài chính trong thực tiễn doanh nghiệp	3	1						
	Tổng cộng:	**105**	**45**	**0**	**0**	**0**	**0**	**45**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Tự luận	10	20
2	Thường xuyên 2	15	L1	Báo cáo nhóm, thuyết trình	5	20
			L2		5	50
3	Kết thúc học phần	70	L1	Tiểu luận	7	60
			L2		3	50

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

+ Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp để tham gia bài đánh giá cuối kỳ.

- Điều kiện khác:

+ Phòng học có đầy đủ các phương tiện dạy học như máy chiếu máy tính, kết nối internet.

+Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đề cương bài giảng Kế toán tài chính 1 – Hệ cao học (2021), Khoa Kế toán kiểm toán – Đại học Công nghiệp Hà Nội.

[2]. Bộ chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS/IFRS)

https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/

https://ifrs.vn/chuan-muc/

[3]. Bộ chuẩn mực kế toán Việt Nam

https://thuvienphapluat.vn/phap-luat-doanh-nghiep/bai-viet/toan-van-he-thong-chuan-muc-ke-toan-viet-nam-nam-2023-2596.html

- Tài liệu tham khảo:

[1]. David Clark, Mary Buffett (2021) *Báo Cáo Tài Chính Dưới Góc Nhìn Của Warren Buffett* , Nhà xuất bản Hồng Đức

[2]. Trần Xuân Nam (2015) *Kế toán tài chính*, Nhà xuất bản Tài Chính

Trưởng khoa	***Trưởng Bộ môn***	***Nhóm soạn thảo***
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng	*TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng*	*TS Trương Thanh Hằng* *TS Phạm Thu Huyền* *TS Đặng Thu Hà*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Đề án tốt nghiệp
Tên học phần (Tiếng Anh)	Graduation thesis
Mã học phần	AA7216
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	9(0,0,0,9)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kế toán doanh nghiệp, Khoa KT-KT
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7215
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 499/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đặng Ngọc Hùng

Chức danh: Giảng viên cao cấp Học hàm, học vị PGS.TS

Điện thoại:0983981845/0904338474

Email: dangngochung@haui.edu.vn ; toketoankinhte@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Người học có kiến thức trong việc lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp để giải quyết các tình huống trong kinh doanh.	SO3
G2	Người học có khả năng phản biện thông tin kinh tế tài chính để đề xuất giải pháp hiệu quả phù hợp trong bối cảnh hội nhập.ó thể sáng tạo tri thức trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.	SO4

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G3	Người học có khả năng tổ chức được các hoạt động kế toán, kiểm toán trong điều kiện cụ thể.	SO6
G4	Người học có năng lực tư vấn chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán.	SO8

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp để giải quyết các tình huống trong kinh doanh.	PI 3.1	UT
L2	Phản biện thông tin kinh tế tài chính để đề xuất giải pháp hiệu quả phù hợp trong bối cảnh hội nhập.	PI 4.2	UT
L3	Tổ chức được các hoạt động kế toán trong điều kiện cụ thể.	PI 6.1	TU
L4	Thực hiện tư vấn chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán.	PI 8.1	UT

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Đề án tốt nghiệp trang bị cho học viên có năng lực nhận diện, phát hiện những vấn đề còn có những bất cập, tồn tại trong lĩnh vực kế toán; Thông qua học phần Đề án tốt nghiệp có thể đánh giá năng lực của học viên trong việc ứng dụng những kiến thức thuộc chuyên ngành kế toán để giải quyết những vấn đề mang tính thực tiễn hoặc thực hiện một nghiên cứu mang tính học thuật; phát triển kỹ năng viết và trình bày báo cáo khoa học.

Đề án tốt nghiệp là một công trình nghiên cứu khoa học có đóng góp về mặt lý luận, thực tiễn; Đề án là sản phẩm nghiên cứu có tính khái quát, quy luật hoặc tính ứng dụng; Kết quả nghiên cứu phải được dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá và khảo sát từ nhiều tổ chức/doanh nghiệp/mẫu nghiên cứu hoặc tại một đơn vị đáp ứng được yêu cầu quy định.

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp giải quyết vấn đề; Phương pháp nghiên cứu tình huống; Phương pháp dự án.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Hướng dẫn và định hướng đề tài Đề án tốt nghiệp	0	4	0	0	0	46	50	L2
2	Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết	0	4	0	0	0	46	50	L2
3	Hướng dẫn thu thập tài liệu và viết tổng quan nghiên cứu	0	4	0	0	0	46	50	L1
4	Hướng dẫn xây dựng thu thập/khảo sát dữ liệu	0	4	0	0	0	46	50	L2
5	Hướng dẫn xử lý và phân tích dữ liệu	0	4	0	0	0	46	50	L2
6	Hướng dẫn thu thập, tổng hợp và viết cơ sở lý luận	0	4	0	0	0	46	50	L2
7	Duyệt Lời nói đầu và phương pháp	0	4	0	0	0	46	50	L1, L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	nghiên cứu								
8	Duyệt nội dung cơ sở lý luận	0	4	0	0	0	46	50	L1, L2
9	Duyệt thực trạng/Kết quả nghiên cứu	0	4	0	0	0	46	50	L1, L2, L3, L4
	Tổng cộng:	**0**	**36**	**0**	**0**	**0**	**414**	**450**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Kết thúc học phần	100%	L1	Bảo vệ Đề án tốt nghiệp	10	50%
			L2		10	20%
			L3		10	20%
			L4		10	10%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

+ Học viên cần chủ động nghiên cứu, đề xuất hướng đề tài nghiên cứu từ học kỳ 2.

+ Cần chủ động liên hệ đơn vị thực tập/thu thập dữ liệu/ khảo sát liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

- Điều kiện khác:

+Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Quy định/Hướng dẫn thực hiện Đề án tốt nghiệp của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thị Tuyết Mai; Nguyễn Nhật Nguyên (2020), Sách chuyên khảo Nghiên cứu định tính: Nguyên lý và thực hành trong quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[2] Vũ Hữu Thành, Nguyễn Minh Hà, (2023) Giáo trình Phân tích dữ liệu: Áp dụng mô hình PLS-SEM, NXB Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Nguyễn Văn Thắng (2017), *Giáo trình thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

[4]. Đinh Phi Hổ, Võ Văn Nhị, Trần Phước (2018), *Nghiên cứu định lượng trong kế toán - kiểm toán,* NXB Tài chính.

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS Đặng Ngọc Hùng	**TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng**	**PGS.TS Đặng Ngọc Hùng** **TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng** **TS. Trương Thanh Hằng**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Đề án tốt nghiệp
Tên học phần (Tiếng Anh)	Graduation thesis
Mã học phần	AA7216
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	9(0,0,0,9)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kế toán doanh nghiệp, Khoa KT-KT
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7215
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 1911/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	02 ngày 19/5/2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đặng Ngọc Hùng

Chức danh: Giảng viên cao cấp Học hàm, học vị PGS.TS

Điện thoại:0983981845/0904338474

Email: dangngochung@haui.edu.vn ; toketoankinhte@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Người học có kiến thức trong việc lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp để giải quyết các tình huống trong kinh doanh.	SO3
G2	Người học có khả năng phản biện thông tin kinh tế tài chính để đề xuất giải pháp hiệu quả phù hợp trong bối cảnh hội nhập.ó thể sáng tạo tri thức trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.	SO4

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G3	Người học có khả năng tổ chức được các hoạt động kế toán, kiểm toán trong điều kiện cụ thể.	SO6
G4	Người học có năng lực tư vấn chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán.	SO8

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Lựa chọn các thông tin và công cụ phù hợp để giải quyết các tình huống trong kinh doanh.	PI 3.1	UT
L2	Phản biện thông tin kinh tế tài chính để đề xuất giải pháp hiệu quả phù hợp trong bối cảnh hội nhập.	PI 4.2	UT
L3	Tổ chức được các hoạt động kế toán trong điều kiện cụ thể.	PI 6.1	TU
L4	Thực hiện tư vấn chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán.	PI 8.1	UT

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Đề án tốt nghiệp trang bị cho học viên có năng lực nhận diện, phát hiện những vấn đề còn có những bất cập, tồn tại trong lĩnh vực kế toán; Thông qua học phần Đề án tốt nghiệp có thể đánh giá năng lực của học viên trong việc ứng dụng những kiến thức thuộc chuyên ngành kế toán để giải quyết những vấn đề mang tính thực tiễn hoặc thực hiện một nghiên cứu mang tính học thuật; phát triển kỹ năng viết và trình bày báo cáo khoa học.

Đề án tốt nghiệp là một công trình nghiên cứu khoa học có đóng góp về mặt lý luận, thực tiễn; Đề án là sản phẩm nghiên cứu có tính khái quát, quy luật hoặc tính ứng dụng; Kết quả nghiên cứu phải được dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá và khảo sát từ nhiều tổ chức/doanh nghiệp/mẫu nghiên cứu hoặc tại một đơn vị đáp ứng được yêu cầu quy định.

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp giải quyết vấn đề; Phương pháp nghiên cứu tình huống; Phương pháp dự án.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Hướng dẫn và định hướng đề tài Đề án tốt nghiệp	0	4	0	0	0	46	50	L2
2	Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết	0	4	0	0	0	46	50	L2
3	Hướng dẫn thu thập tài liệu và viết tổng quan nghiên cứu	0	4	0	0	0	46	50	L1
4	Hướng dẫn xây dựng thu thập/khảo sát dữ liệu	0	4	0	0	0	46	50	L2
5	Hướng dẫn xử lý và phân tích dữ liệu	0	4	0	0	0	46	50	L2
6	Hướng dẫn thu thập, tổng hợp và viết cơ sở lý luận	0	4	0	0	0	46	50	L2
7	Duyệt Lời nói đầu và phương pháp	0	4	0	0	0	46	50	L1, L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	nghiên cứu								
8	Duyệt nội dung cơ sở lý luận	0	4	0	0	0	46	50	L1, L2
9	Duyệt thực trạng/Kết quả nghiên cứu	0	4	0	0	0	46	50	L1, L2, L3, L4
	Tổng cộng:	**0**	**36**	**0**	**0**	**0**	**414**	**450**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Kết thúc học phần	100%	L1	Bảo vệ Đề án tốt nghiệp	10	50%
			L2		10	20%
			L3		10	20%
			L4		10	10%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

+ Học viên cần chủ động nghiên cứu, đề xuất hướng đề tài nghiên cứu từ học kỳ 2.

+ Cần chủ động liên hệ đơn vị thực tập/thu thập dữ liệu/ khảo sát liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

- Điều kiện khác:

+Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Quy định/Hướng dẫn thực hiện Đề án tốt nghiệp của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thị Tuyết Mai; Nguyễn Nhật Nguyên (2020), Sách chuyên khảo Nghiên cứu định tính: Nguyên lý và thực hành trong quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[2] Vũ Hữu Thành, Nguyễn Minh Hà, (2023) Giáo trình Phân tích dữ liệu: Áp dụng mô hình PLS-SEM, NXB Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Nguyễn Văn Thắng (2017), *Giáo trình thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

[4]. Đinh Phi Hổ, Võ Văn Nhị, Trần Phước (2018), *Nghiên cứu định lượng trong kế toán - kiểm toán,* NXB Tài chính.

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS Đặng Ngọc Hùng	**TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng**	**PGS.TS Đặng Ngọc Hùng** **TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng** **TS. Trương Thanh Hằng**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Thực tập
Tên học phần (Tiếng Anh)	Intership
Mã học phần	AA7215
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	9(0,0,0,9)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kế toán doanh nghiệp, Khoa KT-KT
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7207; AA7208
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 1/QĐ-ĐHCN ngày 19/5/2022
Lần ban hành	03

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đặng Ngọc Hùng

Chức danh: Giảng viên cao cấp Học hàm, học vị PGS.TS

Điện thoại:0983981845/0904338474

Email: dangngochung@haui.edu.vn ; toketoankinhte@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Người học có kiến thức về đặc thù hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó có thể tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, phân tích	SO3
G2	Người học có thể sáng tạo tri thức trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.	SO5
G3	Người học thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ trong tương lai.	SO7

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, phân tích.	PI 3.2	UT
L2	Vận dụng sáng tạo tri thức trong lĩnh vực kinh doanh quản lý.	PI 5.1	UT
L3	Thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ trong tương lai.	PI 7.2	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Thực tập giúp học viên áp dụng kiến thức trong lĩnh vực kế toán đã được học vào thực tế doanh nghiệp. Học viên được hướng dẫn phương pháp tiếp cận, phân tích và đánh giá được hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp với các tình huống đa dạng trong thực tiễn; Học viên có thể tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, phân tích; Vận dụng sáng tạo tri thức trong lĩnh vực kinh doanh quản lý đã học vào thực tiễn tại đơn vị thực tập, đồng thời có thể thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ trong tương lai.

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp giải quyết vấn đề; Phương pháp nghiên cứu tình huống; Phương pháp dự án.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Hướng dẫn và	0	4	0	0	0	46	50	L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	định hướng viết báo cáo thực tập								
2	Hướng dẫn viết báo cáo và khảo sát nội dung tổng quan về đơn vị thực tập	0	4	0	0	0	46	50	L2
3	Hướng dẫn khảo sát/thu thập nội dung Thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập	0	4	0	0	0	46	50	L1
4	Hướng dẫn phân tích/đánh giá nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập	0	4	0	0	0	46	50	L2
5	Hướng dẫn tư vấn/đề xuất giá nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập tới công tác kế toán, kiểm toán và quản lý.	0	4	0	0	0	46	50	L2
6	Duyệt báo cáo thực tập nội dung thảo luận kết quả nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị	0	4	0	0	0	46	50	L1, L2, L3
7	Duyệt tổng thể	0	4	0	0	0	46	50	L1,

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	Báo cáo thực tập lần 1								L2, L3
8	Duyệt tổng thể Báo cáo thực tập lần 2	0	4	0	0	0	46	50	L1, L2, L3
9	Duyệt tổng thể Báo cáo thực tập lần 3	0	4	0	0	0	46	50	L1, L2, L3
	Tổng cộng:	**0**	**36**	**0**	**0**	**0**	**414**	**450**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên	30%	L1	Quan sát, Đi thực tế	10	50%
			L2		10	25%
			L3		10	25%
2	Kết thúc học phần	70%	L1	Báo cáo thực tập	10	50%
			L2		10	25%
			L3		10	25%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

+ Học viên cần chủ động nghiên cứu, đề xuất hướng đề tài nghiên cứu từ học kỳ 2.

+ Cần chủ động liên hệ đơn vị thực tập/thu thập dữ liệu/ khảo sát liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

- Điều kiện khác:

+Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Quy định/Hướng dẫn thực tập của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thị Tuyết Mai; Nguyễn Nhật Nguyên (2020), Sách chuyên khảo Nghiên cứu định tính: Nguyên lý và thực hành trong quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[2] Vũ Hữu Thành, Nguyễn Minh Hà, (2023) Giáo trình Phân tích dữ liệu: Áp dụng mô hình PLS-SEM, NXB Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Nguyễn Văn Thắng (2017), *Giáo trình thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

[4]. Đinh Phi Hổ, Võ Văn Nhị, Trần Phước (2018), *Nghiên cứu định lượng trong kế toán - kiểm toán,* NXB Tài chính.

Trưởng khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Nhóm soạn thảo**
PGS.TS Đặng Ngọc Hùng	**TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng**	**PGS.TS Đặng Ngọc Hùng** **TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng** **TS. Trương Thanh Hằng**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Thực tập
Tên học phần (Tiếng Anh)	Intership
Mã học phần	AA7215
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL;ĐAMH/TT)	9(0,0,0,9)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Kế toán doanh nghiệp, Khoa KT-KT
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ ngành Kế toán
Các học phần trước	AA7207; AA7208
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số: 1966/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	03 ngày 19 tháng 5 năm 2022

2. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đặng Ngọc Hùng

Chức danh: Giảng viên cao cấp Học hàm, học vị PGS.TS

Điện thoại:0983981845/0904338474

Email: dangngochung@haui.edu.vn ; toketoankinhte@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Người học có kiến thức về đặc thù hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó có thể tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, phân tích	SO3
G2	Người học có thể sáng tạo tri thức trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.	SO5
G3	Người học thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ trong tương lai.	SO7

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)
L1	Tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, phân tích.	PI 3.2	UT
L2	Vận dụng sáng tạo tri thức trong lĩnh vực kinh doanh quản lý.	PI 5.1	UT
L3	Thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ trong tương lai.	PI 7.2	TU

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Thực tập giúp học viên áp dụng kiến thức trong lĩnh vực kế toán đã được học vào thực tế doanh nghiệp. Học viên được hướng dẫn phương pháp tiếp cận, phân tích và đánh giá được hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp với các tình huống đa dạng trong thực tiễn; Học viên có thể tư vấn chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, phân tích; Vận dụng sáng tạo tri thức trong lĩnh vực kinh doanh quản lý đã học vào thực tiễn tại đơn vị thực tập, đồng thời có thể thích nghi được sự phát triển của nghề nghiệp và công nghệ trong tương lai.

6. Phương pháp giảng dạy

Để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giảng viên sử dụng phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực của người học, sử dụng một số phương pháp chính sau: Phương pháp giải quyết vấn đề; Phương pháp nghiên cứu tình huống; Phương pháp dự án.

7. Quy định dạy - học và đánh giá

7.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Hướng dẫn và	0	4	0	0	0	46	50	L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	định hướng viết báo cáo thực tập								
2	Hướng dẫn viết báo cáo và khảo sát nội dung tổng quan về đơn vị thực tập	0	4	0	0	0	46	50	L2
3	Hướng dẫn khảo sát/thu thập nội dung Thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập	0	4	0	0	0	46	50	L1
4	Hướng dẫn phân tích/đánh giá nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập	0	4	0	0	0	46	50	L2
5	Hướng dẫn tư vấn/đề xuất giá nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập tới công tác kế toán, kiểm toán và quản lý.	0	4	0	0	0	46	50	L2
6	Duyệt báo cáo thực tập nội dung thảo luận kết quả nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị	0	4	0	0	0	46	50	L1, L2, L3
7	Duyệt tổng thể	0	4	0	0	0	46	50	L1,

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		Th H/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
	Báo cáo thực tập lần 1								L2, L3
8	Duyệt tổng thể Báo cáo thực tập lần 2	0	4	0	0	0	46	50	L1, L2, L3
9	Duyệt tổng thể Báo cáo thực tập lần 3	0	4	0	0	0	46	50	L1, L2, L3
	Tổng cộng:	**0**	**36**	**0**	**0**	**0**	**414**	**450**	

7.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên	30%	L1	Quan sát, Đi thực tế	10	50%
			L2		10	25%
			L3		10	25%
2	Kết thúc học phần	70%	L1	Báo cáo thực tập	10	50%
			L2		10	25%
			L3		10	25%

8. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên:

+ Học viên cần chủ động nghiên cứu, đề xuất hướng đề tài nghiên cứu từ học kỳ 2.

+ Cần chủ động liên hệ đơn vị thực tập/thu thập dữ liệu/ khảo sát liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

- Điều kiện khác:

+Thư viện có hệ thống có hệ thống truy cập hệ thống thư viện quốc gia, quốc tế và tổ chức uy tín.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Quy định/Hướng dẫn thực tập của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thị Tuyết Mai; Nguyễn Nhật Nguyên (2020), Sách chuyên khảo Nghiên cứu định tính: Nguyên lý và thực hành trong quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[2] Vũ Hữu Thành, Nguyễn Minh Hà, (2023) Giáo trình Phân tích dữ liệu: Áp dụng mô hình PLS-SEM, NXB Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Nguyễn Văn Thắng (2017), *Giáo trình thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

[4]. Đinh Phi Hổ, Võ Văn Nhị, Trần Phước (2018), *Nghiên cứu định lượng trong kế toán - kiểm toán,* NXB Tài chính.

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Nhóm soạn thảo
PGS.TS Đặng Ngọc Hùng	TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng	PGS.TS Đặng Ngọc Hùng TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng TS. Trương Thanh Hằng